

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TRƯỜNG MẦM NON THỐNG NHẤT



KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG

Năm học 2024-2025

Nam Định, tháng 09 năm 2024

MỤC LỤC

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH.....	3
1. Căn cứ pháp lí	3
2. Căn cứ thực tiễn	4
2.1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024.....	4
2.2. Đặc điểm tình hình năm học 2024-2025	4
3. Các vấn đề ưu tiên trong thực hiện công tác Giáo dục năm học 2024-2025.....	7
II. MỤC TIÊU, NỘI DUNG GIÁO DỤC THEO ĐỘ TUỔI	9
II.1. Mục tiêu, nội dung giáo dục theo độ tuổi (<i>chương trình GDMN của Bộ GD&ĐT thông tư 01/VBHN- BGD-ĐT</i>)	9
II.2. Mục tiêu, nội dung thực hiện chương trình ứng dụng phương pháp Montessori.....	9
III. DỰ KIẾN CHỦ ĐỀ THỰC HIỆN TRONG NĂM HỌC.....	9
1. Nhà trẻ 24 – 36 tháng.....	9
2. Mẫu giáo bé 3-4 tuổi.....	10
3. Mẫu giáo nhỡ 4 – 5 tuổi.....	12
4. Mẫu giáo lớn 5 – 6 tuổi.....	14
IV. BIỆN PHÁP CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN	16
1. Giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe và kỹ năng sống.....	16
2. Chỉ đạo tổ chức đổi mới, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN và phát triển Chương trình.....	17
3. Xây dựng môi trường hoạt động cho trẻ.....	18
4. Chỉ đạo điểm.....	20
5. Tổ chức các hoạt động mũi nhọn.....	21
6. Làm tốt công tác tham mưu, công tác xã hội hoá giáo dục	21
7. Một số biện pháp thực hiện.....	21
V. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC.....	22
VI. CÔNG VIỆC CỦA BAN GIÁM HIỆU VÀ CÁC TỔ CHUYÊN MÔN.....	24
VII. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM HÀNG THÁNG.....	27
PHỤ LỤC 1: MỤC TIÊU, NỘI DUNG GIÁO DỤC THEO ĐỘ TUỔI.....	38
1. Khối nhà trẻ 24 – 36 tháng	38
2. Khối mẫu giáo bé 3 – 4 tuổi.....	44
3. Khối mẫu giáo nhỡ 4-5 tuổi.....	55
4. Khối mẫu giáo 5-6 tuổi	69
PHỤ LỤC 2: MỤC TIÊU, NỘI DUNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH.....	90
ỨNG DỤNG PHƯƠNG PHÁP MONTESSORI	90

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NĂM HỌC 2024-2025

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Căn cứ pháp lý

Căn cứ điều lệ trường mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Chương trình GDMN ban hành kèm theo Thông tư số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13/04/2021 của Bộ GD – ĐT

Quyết định số 2236/QĐ-BGDĐT ngày 23/8/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Kế hoạch nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2024-2025 của ngành Giáo dục;

Công văn số 4868/BGDĐT-GDMN ngày 29/8/2024 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non (GDMN) năm học 2024-2025;

Công văn số 1622/SGDĐT-GDMN ngày 03/9/2024 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ GDMN năm học 2024-2025;

Công văn số 1708/QĐ-UBND ngày 12/08/2024 của UBND tỉnh về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Nam Định;

Công văn số 1518/UBND-VX ngày 12/09/2024 của UBND thành phố về việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm năm học 2024-2025;

Báo cáo tổng kết năm học 2023-2024 và những nhiệm vụ trọng tâm năm học 2024-2025 của Phòng Giáo dục và đào tạo thành phố Nam Định;

Công văn 597/PGDĐT-GDMN ngày 04/09/2024 của Phòng GD-ĐT thành phố Nam Định “Về việc hướng dẫn nhiệm vụ GDMN năm học 2024-2025”;

Công văn số 676/PGDĐT-GDMN ngày 19/9/2024 của Phòng GD-ĐT thành phố về việc Hướng dẫn thực hiện nền nếp giảng dạy và hoạt động chuyên môn.

Kế hoạch số 03 ngày 24/09/2024 của Trường mầm non Thống Nhất - thành phố Nam Định “Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025”;

2. Căn cứ thực tiễn

2.1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024

Năm học 2023-2024 nhà trường luôn nhận được sự quan tâm và chỉ đạo sát sao của Sở GD-ĐT, UBND thành phố, của Phòng GD-ĐT TP Nam Định, sự ủng hộ của Đảng ủy HĐND, UBND phường Thống Nhất (nay là phường Quang Trung) và của phụ huynh học sinh, sự nỗ lực, cố gắng của đội ngũ giáo viên, trường Mầm non Thống Nhất đã luôn giữ tâm thế chủ động, vượt lên mọi khó khăn, thách thức, xây dựng, thực hiện linh hoạt nhiều phương án dạy học phù hợp và thiết thực, góp phần hoàn thành xuất sắc các mục tiêu năm học.

+ *Tồn tại:*

Nguồn ngân sách đầu tư cho xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị đồ dùng đồ chơi của trường còn hạn chế. Một số lớp chưa sáng tạo trong trang trí nhóm lớp.

Trang bị các thiết bị dạy học cho các nhóm/ lớp, các phòng chức năng nhiều đồ dùng đồ chơi trang thiết bị đã cũ, hỏng cần thay thế.

Công tác phổ cập giáo dục – xóa mù chữ cũng gặp khó khăn do dân số trên địa bàn phường luôn thay đổi, một số hộ dân còn chưa hợp tác với giáo viên trong công tác điều tra, cung cấp mã định danh cá nhân của trẻ.

Sĩ số trẻ trên lớp ở độ tuổi 4, 5 tuổi cao hơn quy định, nhà trường chưa đáp ứng được nhu cầu đưa con đến học tại trường của các bậc phụ huynh.

Nhà trường thiếu 07 giáo viên, thiếu nhân viên y tế, nhân viên văn thư

Một số giáo viên trẻ còn lúng túng trong ứng dụng phương pháp STEAM trong giảng dạy.

+ *Nguyên nhân:*

Một số hộ dân cũng chưa hiểu rõ về công tác phổ cập nên việc hợp tác cùng các cô giáo trong công tác điều tra phổ cập còn hạn chế.

Giáo viên trong độ tuổi sinh đẻ nhiều nên khó khăn trong việc bố trí giáo viên tại nhóm lớp trong thời kì giáo viên nghỉ thai sản.

Một số giáo viên chưa tích cực trong công tác tự học, tự bồi dưỡng.

2.2. Đặc điểm tình hình năm học 2024-2025

a. Thuận lợi

Hệ thống các văn bản nhà nước, Bộ, ngành, chính quyền các cấp triển khai nhiệm vụ năm học 2024-2025 là hành lang pháp lý giúp nhà trường trong thực hiện nhiệm vụ năm học được thuận lợi.

Trường Mầm non Thống Nhất luôn đón nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Sở GD-ĐT tỉnh Nam Định, UBND Thành phố, Phòng GD-ĐT thành phố về cơ sở vật chất, trang thiết bị đồ dùng đồ chơi và sự quan tâm đồng thuận của các cấp, các ngành trong phường cùng với sự nhiệt tình ủng hộ của các bậc phụ huynh học sinh.

Đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên có trình độ đồng đều, tuổi đời trẻ, nhiệt tình, tâm huyết với nghề không ngừng phấn đấu vươn lên về mọi mặt.

Phụ huynh đã phối hợp với nhà trường trong công tác huy động trẻ tới trường và trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ.

Uy tín nhà trường tiếp tục được nâng cao.

b. Khó khăn

Năm học 2024-2025 là năm đầu tiên thực hiện sát nhập 3 phường Thống Nhất - Phường Quang Trung - Phường Hạ Long về thành 1 phường tên Quang Trung.

Nhu cầu gửi con vào trường của phụ huynh tăng cao do đó tỷ lệ trẻ/lớp đối với các lớp Mẫu giáo thường cao hơn qui định.

Tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ vào các trường công lập và nhóm trẻ/ lớp mẫu giáo độc lập tự thực chưa cao.

Công tác phổ cập giáo dục - xóa mù chữ cũng gặp khó khăn do dân số trên địa bàn phường luôn thay đổi, một số hộ dân còn chưa hợp tác với giáo viên trong công tác điều tra, cung cấp mã định danh cá nhân của trẻ.

Tỷ lệ giáo viên trên lớp theo thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 hướng dẫn về vị trí việc làm cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số người làm việc trong các cơ sở GDMN công còn thiếu 7 giáo viên.

Trang thiết bị đồ dùng, đồ chơi đã cũ, hỏng cần được sửa chữa, bổ sung, thay thế liên tục nhưng kinh phí nhà trường chưa đáp ứng. Cơ sở vật chất như nền nhà, nền hành lang, nhà vệ sinh của một số lớp đã bong tróc ngấm dột.

Chi phí cho việc mua và duy trì các phần mềm phục vụ công tác quản lý nhà trường, quản lý nhân sự, quản lý tài chính... nhiều và cao trong khi nguồn kinh phí nhà trường còn hạn hẹp.

c. Biên chế đội ngũ trong năm

Tổng số: 61 đ/c cán bộ, giáo viên, nhân viên (Biên chế 40 đ/c; 01 giáo viên hợp đồng, 20 nhân viên Hợp đồng)

Ban giám hiệu: 03 đ/c (01 Hiệu trưởng, 02 Hiệu phó), Kế toán: 01

Giáo viên: 37 đ/c, trong đó:

+ Giáo viên Nhà trẻ: 04 đ/c

+ Giáo viên 3 tuổi: 9 đ/c

+ Giáo viên 4 tuổi: 12 đ/c

+ Giáo viên 5 tuổi: 12 đ/c

Nhân viên (dinh dưỡng, vệ sinh, văn phòng): 15 đ/c

Bảo vệ: 05 đ/c

Trình độ chuyên môn của cán bộ, giáo viên: Thạc sĩ: 01; Đại học: 37 đ/c, Cao đẳng: 03 đ/c. Trong đó có 92,5% cán bộ, giáo viên đạt trình độ trên chuẩn.

d. Số nhóm lớp, số cháu

+ Công lập

Tổng số nhóm lớp: 18 nhóm/lớp (Trong đó: 02 nhóm 24-36 tháng; 05 lớp 3-4 tuổi; 05 lớp 4-5 tuổi; 06 lớp 5-6 tuổi)

Tổng số trẻ: 650 cháu (tại thời điểm tháng 9/2024). Trong đó

+ Trẻ mẫu giáo: 16 lớp = 609 cháu

+ Trẻ nhà trẻ: 02 nhóm = 41 cháu

+ Nhóm trẻ/ lớp mẫu giáo độc lập tư thực:

Tổng số nhóm trẻ/ lớp mẫu giáo độc lập tư thực: 05

Tổng số trẻ: 200 cháu. Trong đó có:

+ Trẻ mẫu giáo: 168 cháu

+ Trẻ nhà trẻ: 32 cháu

e. Cơ sở vật chất

Tổng diện tích sử dụng toàn trường: Cơ sở 1: 3.608 m², cơ sở 2: 1.242 m² có trường bao bảo vệ đảm bảo an toàn về cơ sở vật chất và con người.

Phòng học hiện có: 18 phòng học và 9 phòng chức năng, 2 khu nhà dinh dưỡng và 2 nhà bảo vệ. Các phòng học được xây dựng khung trang kiên cố, hiện đại có đủ đồ dùng đồ chơi, trang thiết bị đạt yêu cầu của Điều lệ trường mầm non; có đủ hệ thống đèn điện thấp sáng cho trẻ học tập vui chơi; có đủ nước sạch để sinh hoạt, công trình vệ sinh được xây dựng khép kín tách riêng nam, nữ.

Bộ phận dinh dưỡng có đủ trang thiết bị đồ dùng phục vụ cho công tác nuôi dưỡng, vệ sinh chăm sóc trẻ.

3. Các vấn đề ưu tiên trong thực hiện công tác Giáo dục năm học 2024-2025.

*** Về công tác phát triển số lượng, chất lượng, tu sửa, cải tạo, bổ sung cơ sở vật chất, tham gia các phong trào, các cuộc vận động, các hội thi.**

- Năm học 2024-2025 nhà trường đề nghị công nhận lại là trường mầm non đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3, công nhận lại chuẩn quốc gia mức độ 2, trường mầm non Xanh – Sạch – Đẹp – An toàn. Thực hiện tốt chuyên đề Xây dựng trường MNLTLTT.

- Làm tốt hơn nữa công tác đảm bảo an toàn VSTP trong tổ chức nuôi dưỡng trẻ, ký kết hợp đồng với đơn vị cung ứng thực phẩm sạch, người có giấy phép kinh doanh theo quy định để đảm bảo nguồn thực phẩm sạch. Thường xuyên kiểm tra, rà soát chất lượng, nguồn gốc, giá cả thực phẩm của các nhà cung ứng nhằm đảm bảo chất lượng và VSATTP.

- Hoàn thành tốt việc huy động trẻ ra lớp, đặc biệt đã huy động 100% trẻ 5 tuổi ra lớp ngay từ ngày đầu năm học

- Thực hiện nghiêm túc chương trình GDMN mới, chú trọng nâng cao hơn nữa chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ để tạo ra được niềm tin của các bậc phụ huynh khi gửi con tại trường.

- Căn cứ theo nguyện vọng và nhu cầu của phụ huynh, giáo viên để làm tốt các hoạt động phát triển năng khiếu cho trẻ, từng bước nghiên cứu và xây dựng kế hoạch cho trẻ làm quen với Tiếng Anh theo hướng dẫn của cấp trên.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức tốt các hoạt động ngày lễ hội, ngoại khóa, tham quan, trải nghiệm cho trẻ.

- Chăm lo bồi dưỡng cho đội ngũ giáo viên về chuyên môn, chính trị, tư tưởng và đặc biệt là chăm lo đến đời sống của giáo viên nên đã xây dựng được tập thể giáo viên nhiệt tình, đoàn kết, có tinh thần trách nhiệm cao trong mọi công việc, hoàn thành tốt nhiệm vụ chăm sóc giáo dục trẻ.

- Tiếp tục làm tốt công tác tham mưu và công tác xã hội hoá giáo dục để tạo ra cơ sở vật chất cho nhà trường khang trang, sạch đẹp đi vào nề nếp và có hiệu quả.

*** Những mục tiêu cơ bản đề ra trong kế hoạch giáo dục.**

- Tất cả các nhóm/lớp thực hiện nghiêm túc chương trình GDMN theo Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ GDĐT sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình Giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số

17/2009/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2009 và Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Chú trọng đẩy mạnh thực hiện chuyên đề: “ Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”

- Đẩy mạnh ứng dụng phương pháp Montessori, giáo dục STEAM vào trong chương trình chăm sóc và giáo dục trẻ.

- CB, GV có thể khai thác sử dụng tài liệu, học liệu trực tuyến; ứng dụng các phương tiện, kỹ thuật, công nghệ để tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ.

- Các nhóm lớp thực hiện tốt các chuyên đề phân đấu cuối năm đạt tỷ lệ 90% trở lên khá giỏi..

- Tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển năng khiếu, tiếp cận làm quen Tiếng Anh phù hợp với điều kiện của nhà trường theo quy định của pháp luật.

- Đẩy mạnh việc phối hợp với cha mẹ và cộng đồng trong việc đảm bảo điều kiện thực hiện chế độ sinh hoạt cho trẻ trong triển khai chương trình GDMN.

- Tăng cường cho trẻ được hoạt động khám phá, trải nghiệm các hội thi, các món ăn, các lễ hội truyền thống.... theo phương châm “ học thông qua vui chơi trải nghiệm”.

- 100% trẻ được trang bị kiến thức, kỹ năng theo yêu cầu phát triển tình cảm và kỹ năng giao tiếp xã hội. Trẻ có tâm thế trong hoạt động học, hoạt động chơi tập thể, biểu lộ tính hồn nhiên, tự tin hành vi văn minh. Trẻ được phát huy tính tích cực chủ động và sáng tạo trong các hoạt động.

- Tiếp tục đẩy mạnh việc tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ; giáo dục an toàn giao thông; hướng dẫn thực hiện lồng ghép giáo dục dinh dưỡng và chăm sóc sức khỏe với giáo dục phát triển vận động cho trẻ trong các cơ sở GDMN; tăng cường chuẩn bị cho trẻ em mầm non sẵn sàng vào lớp Một; trong đó chú trọng các giải pháp phối hợp giữa mầm non và tiểu học, phù hợp yêu cầu liên thông từ mầm non lên tiểu học.

- 100% giáo viên biết xây dựng mục tiêu đánh giá trẻ và kế hoạch hoạt động tháng, tuần, ngày theo chương trình GDMN sửa đổi phù hợp với điều kiện nhà trường và khả năng của trẻ.

- Cuối năm chất lượng các hoạt động đạt 100%.

II. MỤC TIÊU, NỘI DUNG GIÁO DỤC THEO ĐỘ TUỔI

II.1. Mục tiêu, nội dung giáo dục theo độ tuổi (*chương trình GDMN của Bộ GD&ĐT thông tư 01/VBHN- BGD-ĐT*)

(*Phụ lục 1: Mục tiêu, nội dung giáo dục theo độ tuổi*)

II.2. Mục tiêu, nội dung thực hiện chương trình ứng dụng phương pháp Montessori

Đối với các nhóm lớp thực hiện ứng dụng phương pháp Montessori ngoài thực hiện các mục tiêu, nội dung theo chương trình GDMN của Bộ GD-ĐT cần đáp ứng thêm các mục tiêu, nội dung như sau:

(*Phụ lục 2: Mục tiêu, nội dung thực hiện chương trình ứng dụng phương pháp Montessori*)

III. DỰ KIẾN CHỦ ĐỀ THỰC HIỆN TRONG NĂM HỌC

1. Nhà trẻ 24 – 36 tháng

Tên chủ đề	Chủ đề nhánh	Số tuần	Thời gian thực hiện
Bé và các bạn (3 tuần : Từ 06/09/2024-27/09/2024)	Ngày 6/9/2024 ổn định lớp, trò chuyện với trẻ về ngày khai giảng		
	Bé là ai?	1	09/09-13/09/2024
	Bé đón tết trung thu	1	16/09-20/9/2024
	Bé và các bạn	1	23/9-27/9/2024
Đồ chơi của bé (3 tuần :Từ 30/09/2024-18/10/2024)	Đồ chơi bé thích	1	30/9-04/10/2024
	Đồ chơi trong lớp của bé	1	07/10-11/10/2024
	Bé chơi với đồ chơi	1	14/10-18/10/2024
Các cô ,các bác trong trường (3 tuần :Từ 21/10/2024-8/11/2024)	Cô giáo như mẹ hiền	1	21/10-25/10/2024
	Các cô các bác trong trường	1	28/10-01/11/2024
	Công việc của các cô các bác trong trường	1	04/11-08/11/2024
Mẹ và những người thân yêu của bé (4 tuần :Từ 11/11/2024-6/12/2024)	Mẹ và bé	1	11/11-15/11/2024
	Ngày hội của cô giáo(20/11)	1	18/11-22/11/2024
	Bé và những người thân yêu	1	25/11-29/11/2024
	Đồ dùng để ăn	1	02/12-06/12/2024
Những con vật bé yêu (4 tuần : Từ 09/12/2024-03/01/2025)	Những con vật nuôi trong gia đình	1	09/12-13/12/2024
	Những con vật sống dưới nước	1	16/12-20/12/2024
	Giáng sinh yêu thương	1	23/12-27/12/2024
	Những con vật sống trong rừng	1	30/12-03/01/2025

Cây và những bông hoa đẹp (3 tuần: Từ 06/01/2025 đến 24/01/2025)	Vườn quả của bé	1	06/01-10/01/2025
	Vườn rau của bé	1	13/01-17/01/2025
	Những bông hoa đẹp	1	30/1- 24/01/2025
<i>Dự kiến nghỉ tết từ 25/1/2025->02/02/2025</i>			
Tết và mùa xuân (3 tuần :Từ 03/02/2025- 21/02/2025)	Ngày tết của bé	1	03/02-07/02/2025
	Món ăn ngày tết	1	10/02- 14/02/2025
	Mùa xuân của bé	1	17/2-21/2/2025
Bé thích đi bằng phương tiện gì? (5 tuần: Từ 24/2/2025- 28/03/2025)	PTGT đường bộ :Ô tô , tàu hỏa	1	24/02-28/02/2025
	Ngày hội 8/3	1	03/03-07/03/2025
	PTGT đường thủy	1	10/03-14/03/2025
	PTGT hàng không	1	17/03-21/03/2025
	Bé biết những loại phương tiện gì	1	24/03-28/03/2025
Mùa hè của bé (3 tuần: Từ 31/03/2025- 18/04/2025)	Thời tiết mùa hè	1	31/03-04/04/2025
	Trang phục mùa hè	1	07/04-11/04/2025
	Bé làm gì trong mùa hè	1	14/04-18/04/2025
Bé lên mẫu giáo (4 tuần : Từ 21/04/2025- 16/05/2025)	Lớp học của bé	1	21/04-25/04/2025
	Các hoạt động của bé trong nhóm lớp	1	28/04-02/05/2025
	Sinh nhật Bác Hồ	1	05/05-9/05/2025
	Quốc tế thiếu nhi 1/6	1	12/05-16/05/2025
	Tổng:	35	

2. Mẫu giáo bé 3-4 tuổi

CHỦ ĐỀ	Chủ đề nhánh	Số tuần	Thời gian thực hiện
Trường mầm non 3 Tuần Từ ngày 6/9 - 27/09/2024	Trường mầm non của bé	1	Từ ngày 6/9 - 13/9/2024
	Bé vui tết trung thu	1	Từ ngày 16/9 - 20/9/2024
	Lớp học của bé	1	Từ ngày 23/9 - 27/09/2024

Bản thân 4 Tuần Từ ngày 30/9 - 25/10/2024	Tôi là ai	1	Từ ngày 30/9 - 4/10/2024
	Cơ thể tôi	1	Từ ngày 07/10 - 11/10/2024
	Năm giác quan	1	Từ ngày 14/10 - 18/10/2024
	Bé cần gì để lớn lên và khoẻ mạnh	1	Từ ngày 21/10 - 25/10/2024
Nghành nghề 4 Tuần Từ ngày 28/10 - 22/11/2024	Chú bộ đội	1	Từ ngày 28/10 - 1/11/2024
	Bác sĩ/ Cô y tá	1	Từ ngày 4/11 - 8/11/2024
	Nghề dạy học (Cô giáo)	1	Từ ngày 11/11 - 15/11/2024
	Nghề truyền thống	1	Từ ngày 18/11 - 22/11/2024
Gia đình 4 Tuần Từ ngày 25/11 – 20/12/2024	Bố mẹ và những người thần yêu	1	Từ ngày 25/11 – 29/11/2024
	Ngôi nhà gia đình ở	1	Từ ngày 2/12 – 6/12/2024
	Nhu cầu của gia đình	1	Từ ngày 9/12 – 13/12/2024
	Đồ dùng của gia đình	1	Từ ngày 16/12 – 20/12/2024
Thế giới động vật 4 tuần Từ ngày 23/12 - 17/01/2025	Động vật nuôi trong gia đình	1	Từ ngày 23/12 - 27/12/2024
	Động vật sống trong rừng	1	Từ ngày 30/12 – 03/01/2025
	Động vật sống dưới nước	1	Từ ngày 06/01 – 10/01/2025
	Côn trùng	1	Từ ngày 13/01 – 17/01/2025
Thế giới thực vật 4 tuần Từ ngày 20/1 - 21/02/2025	Tết và mùa xuân	1	Từ ngày 20/01 – 24/01/2024
	<i>Dự kiến nghỉ tết từ 25/1/2025->02/02/2025</i>		
	Hoa đẹp quanh bé	1	Từ ngày 03/02 – 07/02/2025
	Một số loại cây	1	Từ ngày 10/2 - 14/2/2025
	Rau - củ - quả	1	Từ ngày 17/02 - 21/02/2025
Giao thông 4 tuần Từ ngày 24/2- 21/3/2025	PTGT đường bộ	1	Từ ngày 24/2 – 28/2/2025
	PTGT đường thủy	1	Từ ngày 03/3 – 07/3/2025
	PTGT đường hàng không	1	Từ ngày 10/3 – 14/3/2025
	Luật lệ giao thông	1	Từ ngày 17/3 – 21/3/2025
Nước và hiện tượng	Nước và tâm quan	1	Từ ngày 24/3 –28/3/2025

tự nhiên 4 tuần Từ ngày 24/3 – 18/4/2025	trọng của nước		
	Không khí	1	Từ ngày 31/3 – 04/4/2025
	Mùa hè	1	Từ ngày 07/4 – 11/4/2025
	Thời tiết (nắng, gió, mưa, bão)	1	Từ ngày 14/4 – 18/4/2025
Quê hương - Đất nước - Bác Hồ 4 tuần Từ ngày 21/4- 16/5/2025	Ngày hội đọc sách	1	Từ ngày 21/4 – 25/04/2025
	Nam Định thân yêu	1	Từ ngày 28/4 – 2/5/2025
	Bác Hồ kính yêu	1	Từ ngày 5/5 – 9/5/2025
	Đất nước diệu kì	1	Từ ngày 12/05-16/05
Cộng		35	

3. Mẫu giáo nhỡ 4 – 5 tuổi

Tên chủ đề	Chủ đề nhánh	Số tuần	Thời gian thực hiện
Trường mầm non 3 tuần (Từ ngày 06/09- 27/09/2024)	Công việc của các cô, bác trong trường MN	1	Từ 06/09/2024 đến 13/09/2024
	Bé vui tết trung thu	1	Từ 16/09/2024 đến 20/09/2024
	Lớp học của bé	1	Từ 23/09/2024 đến 27/09/2024
Bản Thân 4 tuần (Từ ngày 30/09- 25/10/2024)	Tôi là ai	1	Từ 30/09/2024 đến 04/10/2024
	Các bộ phận trên cơ thể bé	1	Từ 07/10/2024 đến 11/10/2024
	Giác quan của bé	1	Từ 14/10/24 đến 18/10/2024
	Bé cần gì để lớn lên và khỏe mạnh	1	Từ 21/10/2024 đến 25/10/2014
Nghề nghiệp 4 tuần (Từ ngày 28/10- 22/11/2024)	Nghề sản xuất	1	Từ 28/10/2024 đến 01/11/2024
	Nghề dịch vụ	1	Từ 04/11/2024 đến 08/11/2024
	Nghề truyền thống của địa phương	1	Từ 11/11/2024 đến 15/11/2024
	Nghề giáo viên	1	Từ 18/11/22024 đến 22/11/2024
Gia Đình 4 tuần	Gia đình thân yêu	1	Từ 25/11/2024 đến 29/11/2024
	Ngôi nhà gia đình ở	1	Từ 2/12/2024 đến 06/12/2024

(Từ ngày 25/11– 20/12/2024)	Một số đồ dùng gia đình	1	Từ 09/12/2024 đến 13/12/2024
	Nhu cầu của gia đình	1	Từ 16/12/2024 đến 20/12/2024
Thế giới động vật 4 tuần (Từ 23/12/2024 - 17/01/2025)	Động vật nuôi trong gia đình	1	Từ 23/12/2024 đến 27/12/2024
	Động vật sống dưới nước	1	Từ 30/12/2024 đến 03 /1/2025
	Động vật sống trong rừng	1	Từ 06/01/2025 đến 10/01/2025
	Chim	1	Từ 13/01/2025 đến 17/01/2025
Thế giới thực vật 4 tuần (Từ ngày 20/01 - 21/02/2025)	Tết và mùa xuân	1	Từ 20/1/2025 đến 24/01/2025
	<i>Dự kiến nghỉ tết từ 25/1/2025->02/02/2025</i>		
	Cây xanh	1	Từ 03/02/2025 đến 07/02/2025
	Một số loại hoa	1	Từ 10/02/2025 đến 14/02/2025
	Một số loại quả	1	Từ 17/02/2025 đến 21/02/2025
Giao thông 4 tuần (Từ ngày: 24/02 - 21/03/2025)	Phương tiện giao thông đường bộ	1	Từ 24/02/2025 đến 28/02/2025
	Phương tiện giao thông đường không	1	Từ 03/03/2025 đến 07/03/2025
	Phương tiện giao thông đường thủy	1	Từ 10/03/2025 đến 14/03/2025
	Quy định giao thông	1	Từ 17/03/2025 đến 21/03/2025
Nước và HTTN 4 tuần (Từ ngày 24/03 - 18/04/2025)	Một số nguồn nước	1	Từ 24/03/2025 đến 28/03/2025
	Mùa hè	1	Từ 31/03/2025 đến 04/04/2025
	Trang phục phù hợp với thời tiết	1	Từ 07/04/2025 đến 11/04/2025
	Một số hiện tượng thời tiết	1	Từ 14/04/2025 đến 18/04/2025
Quê hương- Đất nước- Bác Hồ 4 tuần (Từ ngày 21/04 -	Nam Định thân yêu	1	Từ 21/04/2025 đến 25/04/2025
	Đặc sản quê hương Nam Định	1	Từ 28/04/2025 đến 02/05/2025
	Đất nước diệu kỳ	1	Từ 05/05/2025 đến 9/05/2025

16/05/2025)	Bác Hồ kính yêu	1	Từ 13/05/2025 đến 16/05/2025
Cộng		35	

4. Mẫu giáo lớn 5 – 6 tuổi

Chủ đề	Chủ đề nhánh	Số tuần	Thời gian thực hiện
Trường mầm non 3 tuần Từ ngày 06/9/2024- 27/9/2024	Lớp học của bé	1	Từ 06/9-13/9/2024
	Lễ hội mùa thu	1	Từ 16/9-20/9/2024
	Cô giáo và các bạn	1	Từ 23/9-27/9/2024
Bản thân 3 tuần Từ ngày 30/9- 18/10/2024	Tôi là ai	1	Từ 30/9-04/10/2024
	Các bộ phận trên cơ thể tôi	1	Từ 07/10-11/10/2024
	Tôi cần gì để lớn lên và khỏe mạnh	1	Từ 14/10-18/10/2024
Nghề nghiệp 4 tuần Từ ngày 21/10- 15/11/2024	Nghề thợ may, nghề dệt, thợ mộc	1	Từ 21/10- 25/10/2024
	Nghề làm dầu, bán hàng	1	Từ 28/10- 01/11/2024
	Nghề làm ruộng làm vườn	1	Từ 04/11-08/11/2024
	Ngày nhà giáo VN	1	Từ 11/11 - 15/11/2024
Gia đình 4 tuần Từ ngày 18/11- 13/12/2024	Gia đình thân yêu	1	Từ 18/11-22/11/2024
	Ngôi nhà của gia đình bé	1	Từ 25/11- 29/11/2024
	Đồ dùng trong gia đình bé	1	Từ 02/12-06/12/2024
	Họ hàng của gia đình bé	1	Từ 09/12-13/12/2024
Động vật 4 tuần Từ ngày 16/12/2024- 10/01/2025	Những vật nuôi trong gia đình bé	1	Từ 16/12-20/12/2024
	Bé biết con vật gì sống dưới nước	1	Từ 23/12/- 27/12/2024
	Những con vật của rừng xanh	1	Từ 30/12/2024- 03/01/2025

	Một số con côn trùng và chim	1	Từ 06/01-10/01/2025
Thực vật 4 tuần Từ 13/01/2025- 14/02/2025	Một số loại rau củ quả	1	Từ 13/01- 17/01/2025
	Một số cây lương thực	1	Từ 20/01 - 24/01/2025
	<i>(Dự kiến nghỉ tết 1 tuần từ 25/01-02/02/2025)</i>		
	Tết và mùa xuân	1	03/02- 07/02/2025
	Cây cho hoa	1	Từ 10 /02 -14/02/2025
Giao thông 4 tuần (Từ ngày 17/02- 14/03/2025)	Một số Phương tiện giao thông	1	Từ 17/02- 21/02/2025
	Một số luật lệ giao thông	1	Từ 24/02 - 28/02/2025
	Biển báo giao thông đường bộ	1	Từ 03/3 - 07/3/2025
	Bé đi đường đúng luật giao thông	1	Từ 10/3 -14/3/2025
Nước và hiện tượng tự nhiên 3 tuần Từ ngày 17/03- 04/4/2025	Nước	1	Từ 17/3 - 21/3/2025
	Thời tiết và mùa	1	Từ 24/3 - 28/3/2025
	Bé với vũ trụ	1	Từ 31/3 - 04/4/2025
Quê hương, đất nước, Bác Hồ 4 tuần Từ ngày 07/4- 02/5/2025	Nam Định quê hương thân yêu	1	Từ 07/4 - 11/4/2025
	Đất nước Việt Nam	1	Từ 14/4 - 18/4/2025
	Ngày hội đọc sách	1	Từ 21/4 - 25/5/2025
	Bác Hồ kính yêu		Từ 28/4- 02/5/2025
Trường tiểu học 2 tuần Từ 05/05- 16/05/2025	Trường học mới của bé	1	Từ 05/5 - 09/5/2025
	Bé chuẩn bị đồ dùng học tập	1	Từ 12/5 – 16/5/2025
	Cộng	35	

IV. BIỆN PHÁP CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN

1. Giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe và kỹ năng sống.

- Giáo dục trẻ kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, tự bảo vệ chăm sóc sức khỏe; lồng ghép nội dung giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe với phát triển vận động trong thực hiện chế độ sinh hoạt hằng ngày đảm bảo

- Phối hợp với trạm y tế phường để khám sức khỏe định kỳ 1 năm 2 lần vào đầu năm học và cuối năm học.

- Phối hợp với phụ huynh nâng cao chất lượng bữa ăn được nâng cao và cải thiện.

- Ký hợp đồng mua bán thực phẩm sạch, đảm bảo ATVSTP với công ty cung cấp thực phẩm sạch: Thịt, gạo, bún đỗ xanh, trứng...

- Cho nhân viên dinh dưỡng khám sức khỏe định kì 2 lần/ năm

- Nhân viên dinh dưỡng tham gia đầy đủ các lớp tập huấn về an toàn thực phẩm

- Tổ chức bồi dưỡng về giáo dục kỹ năng cho cán bộ, giáo viên trong trường nắm được vai trò của giáo dục kỹ năng sống và cách thức thực hiện dạy trên tiết, lồng tích hợp vào các hoạt động nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục kỹ năng sống tại trường.

- Tiếp tục chỉ đạo giáo viên đưa việc giáo dục kỹ năng, giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe vào kế hoạch giáo dục hàng ngày tại nhóm/ lớp. Tăng cường lồng ghép giáo dục phát triển vận động và dinh dưỡng để phát triển thể chất, thể lực cho trẻ em. Bảo đảm hài hòa giữa nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục giúp trẻ em phát triển cơ thể cân đối, khỏe mạnh, nhanh nhẹn.

- Thường xuyên sử dụng các nhóm Zalo nhóm/lớp thông báo cho phụ huynh học sinh về tình hình và kết quả thực hiện, bữa ăn hàng ngày với các loại thực phẩm khác nhau của trẻ tại nhà trường, phối hợp tốt với phụ huynh học sinh trong việc động viên, khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho trẻ tham gia trên tinh thần thoải mái, hiệu quả;

Cán bộ quản lý, các tổ chuyên môn, giáo viên lớp nhà trẻ, 3 tuổi, 4 tuổi, 5 tuổi chủ động phối hợp cùng nhà trường triển khai cho trẻ làm quen với Kỹ năng sống. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời phản ánh về nhà trường để cùng tìm cách tháo gỡ.

Ban giám hiệu phối hợp với Ban kiểm tra nội bộ nhà trường thực hiện tốt công tác kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của giáo viên, của tổ nhóm và đánh giá sự phát triển của trẻ.

2. Chỉ đạo tổ chức đổi mới, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN và phát triển Chương trình.

- CBQL, giáo viên, nhân viên tham gia xây dựng kế hoạch phát triển chương trình Giáo dục và thực hiện chuyên môn của năm học 2024-2025 sau khi trình Hội đồng trường phê duyệt kế hoạch, triển khai thực hiện kế hoạch tới 100% giáo viên, nhân viên trong toàn trường

- Ban hành qui chế thực hiện chuyên môn trường mầm non Thống Nhất năm học 2024-2025

- Ban nâng cao chất lượng phối hợp với các tổ chuyên môn thường xuyên trao đổi nắm bắt kịp thời những điểm mới của chương trình, triển khai kịp thời từng khối, lớp.

- Bố trí giáo viên dự lớp tập huấn do Sở GD-ĐT, Phòng GD-ĐT mở ngay từ đầu năm học, có kế hoạch triển khai bồi dưỡng đến 100% giáo viên.

- Tổ chức bồi dưỡng kỹ năng thực hành nghiệp vụ sư phạm dưới nhiều hình thức để tất cả giáo viên nắm vững chương trình GDMN, biết chủ động trong việc lựa chọn nội dung, hình thức, môi trường và xây dựng kế hoạch phù hợp với khả năng của trẻ, của lớp mình.

- Tiếp tục chỉ đạo, bồi dưỡng, hướng dẫn giáo viên các nhóm/ lớp chủ động áp dụng lồng ghép, tích hợp ứng dụng phương pháp Montessori, giáo dục STEAM vào các hoạt động của trẻ. Lựa chọn, bổ sung những nội dung, phương pháp giáo dục Montessori, STEAM phù hợp với quan điểm, mục tiêu của Chương trình GDMN, bảo đảm tính khoa học, thiết thực, hiệu quả, phù hợp với văn hóa, điều kiện thực tế của địa phương, trường/lớp và phù hợp với khả năng, nhu cầu, hứng thú của trẻ để phát triển chương trình giáo dục của nhà trường, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Việc tổ chức hoạt động giáo dục ứng dụng phương pháp Montessori cho trẻ phải đảm bảo an toàn, nghiêm túc, thiết thực, hiệu quả, phát huy tính tự quản, chủ động, sáng tạo của HS;

- Đối với các lớp ứng dụng Phương pháp Montessori yêu cầu giáo viên nắm được nội dung phương pháp GD Montessori để đưa vào kế hoạch từng chủ đề và

lồng ghép, tích hợp trong các hoạt động học, hoạt động góc, hoạt động buổi chiều một cách linh hoạt, phù hợp với từng độ tuổi. Không ảnh hưởng đến việc thực hiện chương trình giáo dục mầm non của nhà trường.

- Đối với 13 lớp ứng dụng giáo dục STEAM vào hoạt động yêu cầu giáo viên nắm được nội dung, cách thức tổ chức 1 hoạt động STEAM (theo 5E, EDP) để đưa vào kế hoạch từng chủ đề và lồng ghép, tích hợp trong các hoạt động học như tạo hình, khám phá ...phù hợp, song song với việc thực hiện chương trình giáo dục mầm non của nhà trường.

- Tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường, giáo dục thích ứng và ứng phó với biến đổi khí hậu, nâng cao ý thức tiết kiệm năng lượng, bảo vệ an toàn bản thân và môi trường sống.

- Phát động phong trào trang trí nhóm lớp, tự làm thiết bị, đồ chơi phát triển trí tuệ cho trẻ tới tất cả giáo viên. Vận động phụ huynh đóng góp nguyên vật liệu, phế thải để làm đồ dùng đồ chơi cho trẻ.

- Giáo viên soạn bài đầy đủ trước 2 tuần và thực hiện việc ghi nhật ký hàng ngày, việc theo dõi đánh giá trẻ thường xuyên (Duyệt kế hoạch trước 1 tuần). Khuyến khích sự linh hoạt, sáng tạo của giáo viên khi tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục phù hợp lứa tuổi, sự hứng thú của trẻ.

- Liên kết với các giáo viên có trình độ chuyên môn đảm bảo và gia đình của trẻ em để tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển năng khiếu phù hợp với điều kiện của nhà trường theo quy định của pháp luật. Từng bước cho trẻ làm quen với Tiếng Anh qua các bài hát, giai điệu tiếng Anh quen thuộc với trẻ

- Tham mưu với cấp trên đầu tư mua sắm đủ tài liệu, học liệu, đồ dùng, đồ chơi cho cô và trẻ theo quy định của Bộ GD-ĐT.

- Phối hợp với phụ huynh trong công tác Tăng cường phát hiện sớm, can thiệp sớm, đảm bảo giáo dục hòa nhập có chất lượng cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và trẻ em khuyết tật. Tăng cường phối kết hợp cùng với phụ huynh tổ chức cho trẻ trải nghiệm nhân ngày lễ hội, thăm quan trường tiểu học, di tích lịch sử...

3. Xây dựng môi trường hoạt động cho trẻ

Trang trí môi trường trong và ngoài lớp theo hướng mở với nguyên liệu đa dạng, phong phú về chất liệu, chủng loại nhằm nâng cao chất lượng chuyên đề “Xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021 - 2025”. Triển khai thực hiện chuyên đề trọng tâm năm học.

2.1. Môi trường trong lớp

- Tổ chức hội thi làm đồ dùng đồ chơi tự tạo, trang trí tại các nhóm lớp.
- Bổ sung thêm đồ dùng đồ chơi theo thông tư cho trẻ, trang trí tranh ảnh theo chủ đề các nhóm lớp theo hướng mở và để trẻ phát huy được tối đa tính tích cực chủ động.
- Xây dựng và hoàn thiện các góc thư viện thân thiện, góc thư giãn cho trẻ tại các nhóm lớp.
- Bổ sung các đồ chơi tự tạo có ứng dụng phương pháp Montessori, giáo dục STEAM tại các góc thực hành kỹ năng cuộc sống, góc học tập...
- Hỗ trợ giáo viên lập kế hoạch học tập cho trẻ, tổ chức các hoạt động giáo dục kích thích trẻ tham gia và làm phong phú hoạt động chơi và học của trẻ;
- Hướng dẫn giáo viên thực hiện các hoạt động chơi theo góc. Các góc hoạt động chính cần được duy trì thường xuyên. Việc sắp xếp bố trí các góc phải rất linh hoạt để có thể sắp xếp lại. Ví dụ: để thay đổi sự tập trung của góc hoạt động đóng vai từ trò chơi gia đình sang trò chơi bệnh viện, hoặc tạo ra không gian cho giờ ngủ trưa bằng cách di chuyển một số giá để đồ.
- Học liệu và phương tiện trong góc hoạt động có thể thay đổi tùy theo giáo viên dự định và tùy vào hứng thú, khả năng của trẻ; Phong phú, đa dạng và được bổ sung khi cần; Được bày biện một cách hấp dẫn; Sắp đặt hợp lý và thuận tiện; Mang tính mở, không cố định trẻ phải sử dụng theo cách nào cho đúng; Nguyên vật liệu tự nhiên và phế liệu;
- Trang trí môi trường lớp học cần phù hợp với tính chất của các hoạt động, phù hợp với từng lứa tuổi. Trong lớp cần bố trí không gian phù hợp dành cho hoạt động chung của lớp và hoạt động theo sở thích, khả năng của nhóm nhỏ hoặc cá nhân.
- Đối với các lớp ứng dụng phương pháp Montessori và giáo dục STEAM có đặc trưng trang trí nhóm lớp riêng, vì vậy GV cần nghiên cứu và trang trí phù hợp đảm bảo theo chủ đề hoặc dự án đang thực hiện.

2.2. Môi trường ngoài lớp học

- Trồng thêm cây xanh hoặc cây ăn quả, cây hoa ở sân trường, ở các góc thiên nhiên của nhóm lớp. Trang trí hành lang cầu thang bằng các giỏ cây xanh nhỏ và tranh ảnh do trẻ tự vẽ. Trang trí, trồng thêm cây xanh tại nhà vệ sinh các lớp.
- Chuẩn bị thêm các chậu xốp để trẻ gieo hạt và trồng cây.

- Tận dụng các nguồn nguyên vật liệu sẵn có ở địa phương để trẻ khám phá, đặc biệt là nguồn nguyên vật liệu tự nhiên và phế liệu.

- Chuẩn bị các nguyên vật liệu tại các góc dân gian và góc vận động ngoài trời để trẻ và phụ huynh cùng hoạt động trong các giờ đón trả.

- Đầu tư 1 số tranh về trò chơi dân gian ở cầu thang, một số trò chơi vận động, tranh lễ giáo ở hành lang các lớp, các chiều nghỉ cầu thang.

- Tập trung xây dựng môi trường giáo dục ngoài lớp học an toàn, đẹp, hấp dẫn trẻ. Bố trí các khu vực cho trẻ hoạt động vui chơi, sinh hoạt, học tập ngoài trời một cách khoa học và phù hợp, bố trí diện tích sân tập thể dục cho trẻ toàn trường và khu chơi thể thao (cột bóng rổ, thang leo, sân chơi bóng đá mini...); khu vực chơi với đồ chơi ngoài trời (cầu trượt, đu quay, đu bay, bập bênh, nhà bóng...); khu vực chơi “giao thông”; khu vực chơi với đất, cát, nước, đá, sỏi...; khu vực trẻ trồng rau, trồng cây và chăm sóc cây cối, con vật nuôi; khu chơi với các nhân vật cổ tích, hay còn gọi là “vườn cổ tích”; khu “sân khấu ngoài trời”,

2.3. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ giáo viên

- Tham gia các lớp tập huấn do Sở GD – ĐT, phòng GD – ĐT tổ chức.

- Tham gia tập huấn nâng cao chuyên đề: Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm

- Sau lớp tập huấn của phòng tổ chức bồi dưỡng cho 100% giáo viên trực tiếp đứng lớp. Nội dung bồi dưỡng:

+ Bồi dưỡng chính trị.

+ Tập huấn hướng dẫn thực hiện Quy chế chuyên môn năm học 2024-2025

+ Tập huấn Ứng dụng phương pháp GD Montessori và STEAM trong chăm sóc GD trẻ.

+ Xây dựng môi trường giáo dục phát huy tính tích cực cho trẻ mầm non

+ Hướng dẫn một số ứng dụng công nghệ trong tổ chức hoạt động giáo dục cho trẻ mầm non

+ Hướng dẫn tổ chức hoạt động KPKH qua thực hành trải nghiệm cho trẻ mầm non.

4. Chỉ đạo điểm

- 100% các lớp thực hiện Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm,

- 03/18 lớp (Sóc Nâu 1, Ong vàng 1, Hươu sao 1) tiếp tục đẩy mạnh thực hiện ứng dụng phương pháp Montessori tại lớp

- 15/18 lớp tiếp tục tăng cường ứng dụng giáo dục STEAM trong giáo dục trẻ.

5. Tổ chức các hoạt động mũi nhọn

- Tổ chức tốt các hội thi: Hội thi giáo viên giỏi cấp trường vào tháng 10. Lựa chọn và chuẩn bị tốt các điều kiện dự thi Giáo viên giỏi cấp Thành phố. Hội thi Ngày hội thể thao.

- Tổ chức tốt ngày lễ: khai giảng, trung thu, 20/11, Tết Nguyên Đán, quốc tế phụ nữ 8/3, ngày hội đọc sách 2025, tổng kết năm học, ngày tết thiếu nhi 1/6.

- Tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho trẻ tìm hiểu các ngày trong năm: Ngày tết trung thu, ngày hội hóa trang halloween, ngày phụ nữ Việt Nam 20/10, ngày lễ Noen...thông qua một số hoạt động: biểu diễn văn nghệ, làm buru thiếp, ăn tiệc buffe.

- Tổ chức cho trẻ 5 tuổi đi tham quan trường tiểu học Chu Văn An, tham quan bảo tàng.

- Thi sáng tạo đồ dựng đồ chơi phục vụ cho hoạt động phát triển trí tuệ, phát triển kỹ năng cho trẻ.

- Tổ chức tốt hội nghị cán bộ quản lý GD, nhà giáo, người lao động

6. Làm tốt công tác tham mưu, công tác xã hội hoá giáo dục

- Viết bài tuyên truyền trên các thông tin đại chúng, bảng tuyên truyền, loa đài truyền thanh.

- Thực hiện công khai kế hoạch giáo dục, kết quả chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục trẻ, thực đơn ăn, các hoạt động của nhà trường ... trên cổng thông tin của nhà trường và fanpage.

- Phối kết hợp với các tổ chức, các ban ngành đoàn thể để tuyên truyền công tác chăm sóc giáo dục trẻ khoa học.

7. Một số biện pháp thực hiện

- Thực hiện nghiêm túc lịch kiểm tra dự giờ, thăm lớp kịp thời uốn nắn giúp đỡ giáo viên

- Thực hiện nghiêm túc lịch hội thi GVG cấp trường, thi trang trí nhóm lớp, làm đồ chơi tự tạo. Tham gia hội thi GVG cấp thành phố

- Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp, đánh giá viên chức.

- Đăng kí thi đua đầu năm học. Đánh giá thi đua công bằng chính xác

V. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC

1. Đánh giá giáo viên

1.1 Mục đích:

- Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện CTGDMN theo các lĩnh vực phát triển nhằm hình thành, phát triển tối đa tiềm năng vốn có ở trẻ theo độ tuổi giáo viên trực tiếp giảng dạy.

- Kiểm tra, đánh giá giáo viên, nhân viên nhằm phát huy những thành tích tốt, rút kinh nghiệm những mặt hạn chế, khắc phục những nhược điểm để hoàn thành tốt công việc được giao.

1.2. Chỉ tiêu: 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên được kiểm tra, đánh giá theo kế hoạch KTNB; ngoài ra còn có kiểm tra đột xuất trong tháng, trong kỳ, trong năm tùy vào tình hình thực tế.

1.3. Các nội dung đánh giá:

- Kiểm tra hồ sơ, đánh giá theo tháng, chủ đề và cuối năm học
- Kiểm tra kế hoạch hoạt động của giáo viên, các hoạt động hàng ngày trên lớp, hoạt động đánh giá sau mỗi ngày, chủ đề và lưu giữ sản phẩm của trẻ.
- Đánh giá đúng khả năng, năng lực của giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp

1.4. Người đánh giá và đối tượng được đánh giá:

- Người đánh giá: Ban giám hiệu, Tổ trưởng CM
- Đối tượng được đánh giá: Giáo viên, nhân viên
- Sau kiểm tra có nhận xét, rút kinh nghiệm, đánh giá, xếp loại.

2. Đánh giá trẻ:

Thực hiện theo CTGDMN quy định tại Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020.

2.1. Mục đích:

- Đánh giá đúng mức độ phát triển của trẻ so với mục tiêu của từng độ tuổi để có biện pháp thích hợp giúp trẻ tiến bộ và tôn trọng đặc điểm riêng của trẻ.

- Đánh giá sự phát triển của trẻ phải dựa trên cơ sở sự thay đổi của từng trẻ, không kỳ vọng giống nhau với tất cả trẻ; chú trọng và thúc đẩy tiềm năng của mỗi trẻ.

- Sử dụng kết quả đánh giá để xây dựng kế hoạch giáo dục, điều chỉnh kế hoạch giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục tiếp theo cho phù hợp với khả năng, nhu cầu, sở thích, kinh nghiệm sống của trẻ và điều kiện thực tế của trường, lớp.

- Làm cơ sở để trao đổi, đưa ra những quyết định phối hợp trong giáo dục trẻ với cha mẹ trẻ, với giáo viên nhóm/lớp .

- Làm cơ sở đề xuất đối với các cấp quản lý giáo dục trong việc nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ của nhóm/ lớp/ trường/ địa phương.

- Lưu ý: Kết quả đánh giá sự phát triển của cá nhân trẻ, của nhóm, lớp không sử dụng để đánh giá thi đua, thành tích của giáo viên, của tập thể nhóm/ lớp, không xếp loại trẻ, không dùng để so sánh giữa các trẻ.

2.2. Chỉ tiêu:

- 100% trẻ được đánh giá theo các lĩnh vực phát triển của độ tuổi.

2.3. Nội dung, phương pháp, hình thức đánh giá trẻ:

*** Nội dung đánh giá trẻ:**

- Đánh giá sự phát triển các lĩnh vực: Lứa tuổi Nhà trẻ: 4 lĩnh vực (thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm - kỹ năng xã hội và thẩm mỹ); Lứa tuổi Mẫu giáo: 5 lĩnh vực (thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm và kỹ năng xã hội, thẩm mỹ).

- Đánh giá về tình trạng sức khỏe; Trạng thái cảm xúc, thái độ, hành vi của trẻ;

*** Phương pháp đánh giá sự phát triển của trẻ:** quan sát; trò chuyện với trẻ; phân tích sản phẩm hoạt động của trẻ; sử dụng tình huống; trao đổi với cha/mẹ/người *chăm sóc trẻ*.

*** Hình thức đánh giá trẻ:**

Giáo viên tại các lớp thực hiện đánh giá trẻ hàng ngày và đánh giá theo giai đoạn.

- Đánh giá trẻ hàng ngày: Hàng ngày, giáo viên theo dõi trẻ trong các hoạt động, ghi chép lại những tiến bộ rõ rệt của trẻ và những điều cần lưu ý để điều chỉnh kế hoạch và biện pháp giáo dục cho phù hợp với sự phát triển của trẻ.

- Đánh giá theo chủ đề: Đánh giá việc thực hiện các mục tiêu, nội dung giáo dục đã lựa chọn vào các chủ đề: Các mục tiêu đã thực hiện tốt/các mục tiêu chưa

thực hiện tốt; những trẻ thực hiện tốt mục tiêu/ chưa đạt mục tiêu. Từ đó, có những biện pháp phát huy những mục tiêu thực hiện tốt, có hướng khắc phục, điều chỉnh những mục tiêu thực hiện chưa tốt.

- Đánh giá cuối độ tuổi (đối với lứa tuổi nhà trẻ 24- 36 tháng): đánh giá trẻ dựa vào các chỉ số theo các giai đoạn phát triển của trẻ.

- Đánh giá cuối năm học đối với lứa tuổi mẫu giáo: BGH, Giáo viên lựa chọn từ 30-40 mục tiêu để đánh giá phù hợp với thực tế trẻ của trường/ lớp. Từ đó, xây dựng, điều chỉnh kế hoạch giáo dục, các điều kiện chăm sóc giáo dục trẻ: về cơ sở vật chất, về thiết bị mầm non, đồ dùng, đồ chơi mầm non, về nhân lực, thời gian, ... nhằm tác động tích cực đến chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ của năm học tiếp theo.

* **Kết quả đánh giá:** được ghi vào phiếu đánh giá sự phát triển của trẻ theo nhóm/lớp, được lưu vào hồ sơ trẻ và trao đổi, thông báo cho cha mẹ trẻ cũng như giáo viên phụ trách trẻ năm học tiếp theo để cùng phối hợp thực hiện các biện pháp giáo dục phù hợp.

VI. CÔNG VIỆC CỦA BAN GIÁM HIỆU VÀ CÁC TỔ CHUYÊN MÔN

1. Đối với Ban Giám Hiệu

a. Đ/c Vũ Thị Thu Thủy – Bí thư chi bộ - Hiệu trưởng

- Chịu trách nhiệm điều hành, tổ chức thực hiện toàn bộ các hoạt động của nhà trường. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của nhà trường.

- Phụ trách công tác tham mưu, công tác đối ngoại, công tác XHHGD.

- Phân công công việc đối với CBQL, GV, NV trong nhà trường.

- Chịu trách nhiệm tổ chức, quản lý điều hành các hoạt động và chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ em của nhà trường;

- Xây dựng quy hoạch phát triển nhà trường; lập kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục từng năm học; báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện trước Hội đồng trường và các cấp có thẩm quyền;

- Phụ trách công tác thi đua khen thưởng, chịu trách nhiệm điều hành, quản lý công tác tài chính, thu chi ngân sách hàng năm. Phụ trách mọi hoạt động đối với công tác tài chính và cơ sở vật chất, môi trường trong nhà trường.

- Chịu trách nhiệm quản lý công tác Nuôi ăn bán trú trong nhà trường

- Chủ trì các cuộc họp của nhà trường.

b. Đ/c Đinh Thị Thu Trang – Phó bí thư – Phó hiệu trưởng

Chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về các lĩnh vực công tác sau:

- Phụ trách chung các hoạt động cơ sở 2
- Phụ trách cơ sở vật chất cơ sở 1+2
- Phụ trách chuyên môn khối Nhà trẻ và Mẫu giáo 5 tuổi; tham gia theo dõi, chỉ đạo tổ Nhà trẻ, dinh dưỡng và Mẫu giáo 5 tuổi.
- Phụ trách công tác Sáng kiến kinh nghiệm khối Nhà trẻ và Mẫu giáo 5 tuổi.
- Phụ trách công tác Kiểm tra nội bộ khối Nhà trẻ và Mẫu giáo 5 tuổi.
- Phụ trách công tác PCGDMNT5T, theo dõi sức khỏe trẻ.
- Phụ trách nhóm tư thực.
- Phụ trách tiêu chuẩn 3, 4, 5 (Chuẩn quốc gia, KĐCLGD)

Thực hiện mọi hoạt động của nhà trường khi hiệu trưởng giao trách nhiệm, phân công và ủy quyền nhiệm vụ.

c. Đ/c Đỗ Thị Thu Quyên - Phó hiệu trưởng - CTCĐ

Chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về các lĩnh vực công tác sau:

- Phụ trách công tác bồi dưỡng thường xuyên; hồ sơ kiểm định chất lượng giáo dục trong nhà trường; công tác y tế.
- Phụ trách cơ sở vật chất cơ sở 1
- Phụ trách tổ truyền thông và trang fanpage+ website của trường;
- Phụ trách các phần mềm smas, phần mềm CSDL ngành, phần mềm quản lý CCVC...
- Phụ trách tiêu chuẩn 1.2 (Chuẩn quốc gia, KĐCLGD)
- Phụ trách công tác Sáng kiến kinh nghiệm khối 3 tuổi + 4 tuổi
- Phụ trách công tác Kiểm tra nội bộ khối 3 tuổi + 4 tuổi
- Phụ trách công tác hoàn thiện hồ sơ thi đua khen thưởng
- Phụ trách ngày hội, ngày lễ của cô và trẻ; các phong trào thi đua trong nhà trường và các hoạt động theo chủ đề trong năm học.
- Phụ trách các chuyên đề, trực tiếp phụ trách cuộc vận động và phong trào thi đua

Thực hiện mọi hoạt động của nhà trường khi hiệu trưởng giao trách nhiệm, phân công và ủy quyền nhiệm vụ.

2. Các tổ chuyên môn

2.1. Tổ mẫu giáo

- Đ/c Đỗ Thị Thu Hà – TTCM: Phụ trách chuyên môn khối 5 tuổi
- Đ/c Mai Thị Kim Ngân – TPCM: Phụ trách chuyên môn khối 5 tuổi
- Đ/c Đoàn Thị Minh Thảo – TTCM: Phụ trách khối 4 tuổi
- Đ/c Nguyễn Thị Nguyệt – TPCM: Phụ trách khối 4 tuổi
- Đ/c Nguyễn Thị Ngọc Lan – TTCM: Phụ trách khối 3 tuổi
- Đ/c Nguyễn Thị Hạnh – TPCM: Phụ trách khối 3 tuổi

2.2. Tổ nhà trẻ + DD

- Đ/c Hoàng Thu Hương – TTCM: Phụ trách khối nhà trẻ + DD
- Đ/c Nguyễn Thị Thúy Lan – TPCM: Phụ trách khối nhà trẻ + DD

2.3 Nhiệm vụ của tổ trưởng – tổ phó chuyên môn

- TTCM, TPCM phụ trách chuyên môn khối theo sự phân công của Hiệu trưởng
 - Thực hiện nhiệm vụ chăm sóc giáo dục trẻ và đảm bảo tuyệt đối an toàn của trẻ.
 - Xây dựng kế hoạch hoạt động chung của tổ chuyên môn theo Năm, tháng, tuần. Triển khai các hoạt động về chuyên môn và đổi mới chương trình theo sự hướng dẫn của Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn.
 - Xây dựng kế hoạch sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học.
 - Tổ chức sinh hoạt chuyên môn định kì 2 tuần/lần.
 - Bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra đánh giá chất lượng hiệu quả các thành viên trong tổ. Quản lý, sử dụng tài liệu đồ dùng đồ chơi, thiết bị giáo dục trong tổ theo kế hoạch nhà trường.
 - Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn cho các thành viên trong tổ. Đôn đốc, nhắc nhở đẩy mạnh ứng dụng phương pháp Montessori và giáo dục STEAM trong giáo dục trẻ ở tổ chuyên môn. Tham gia đánh giá bồi dưỡng thường xuyên của nhà trường, đánh giá xếp loại giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp GVMN.
 - Tham gia dự giờ góp ý đồng nghiệp.
 - Tham gia viết bài truyền thông phục vụ công tác tuyên truyền
 - Thực hiện các nhiệm vụ theo sự phân công của Hiệu trưởng nhà trường.

VII. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM HÀNG THÁNG

Tháng	Tuần	Nội dung công việc	Người thực hiện
8/2024	Tuần 1	<ul style="list-style-type: none"> - Lên kế hoạch phân công giáo viên đi điều tra phổ cập trẻ từ 0 - 5 tuổi. Tổng hợp báo cáo. - Hướng dẫn giáo viên thực hiện Chương trình GDMN. - Làm tốt công tác tuyên truyền phòng chống dịch bệnh - Bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ GV về ứng dụng PP Montessori và GD STEAM - Khuyến khích GV xây dựng môi trường trong và ngoài lớp, trong đó chú trọng góc STEAM - Tham gia lớp BD đại trà cho CBGV hè chuyên đề do phòng GD&ĐT tổ chức. 	<ul style="list-style-type: none"> - PHT - PHT
	Tuần 2	<ul style="list-style-type: none"> - VS trang trí nhóm lớp, trồng cây xanh, cây cảnh, tranh ảnh. - Tham mưu với các cấp lãnh đạo đầu tư, bổ sung CSVC phục vụ chuyên đề, đăng ký mua tài liệu học liệu để thực hiện chuyên đề. - Sửa chữa mua sắm đồ dùng đồ chơi cơ sở vật chất trong lớp, ngoài sân trường. - Triển khai các nội dung về Kiểm định chất lượng GD. Hướng dẫn giáo viên trình tự thực hiện các bước Thu thập và rà soát các loại hồ sơ sổ sách của giáo viên và của trẻ trong 5 năm để chuẩn bị minh chứng kiểm định 	<ul style="list-style-type: none"> BGH+GV HP
	Tuần 3	<ul style="list-style-type: none"> - Dự lớp bồi dưỡng chính trị, chuyên môn hè do ngành tổ chức. - Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên GV - GV đăng kí các nội dung tự bồi dưỡng trong 	<ul style="list-style-type: none"> Toàn trường Giáo viên

		<p>năm học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn GV xây dựng kế hoạch tự bồi dưỡng trong năm học: Tiếp tục củng cố phương pháp dạy học tích cực, lấy trẻ làm trung tâm và cách tiếp cận với phương tiện dạy học hiện đại. - Chỉ đạo việc cân đo, chấm biểu đồ đánh giá sức khoẻ trẻ đợt 1 tháng 8, tổng hợp báo cáo 	
	Tuần 4	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra nền nếp, lễ giáo nhóm lớp - Duyệt giáo án các khối lớp - Lấy ý kiến các tổ chuyên môn và GV để xây dựng dự thảo Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học. <p><i>Nội dung bổ sung:</i></p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	<p>BGH-GV</p> <p>- PHT</p>
9/2024	Tuần 1	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức khai giảng năm học mới. Ngày hội đến trường của bé - Hoàn thiện hồ sơ sổ sách nhà trường, các bộ phận - Xây dựng kế hoạch giáo dục năm học, kế hoạch chỉ đạo chuyên môn - Bồi dưỡng về tổ chức hoạt động phát triển tình cảm kỹ năng xã hội. - Thành lập hội đồng tự đánh giá, phân công cụ thể cho từng CBGV vào từng tiêu chuẩn cụ thể. - Xây dựng kế hoạch tiếp tục triển khai và điều chỉnh triển khai thực hiện ứng dụng PP Montessori và GD STEAM. - GV các lớp hoàn thành XD môi trường học tập tại lớp, đặc biệt là góc STEAM với hình thức góc mở. 	<p>BGH+GV</p> <p>- PHT</p>

		- Bổ sung đồ dùng, đồ chơi cho các lớp.	
	Tuần 2	- Xây dựng kế hoạch các chuyên đề: Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm năm học 2024-2025 - Tổ chức bồi dưỡng TX cho GV - Kiểm tra đôn đốc hoàn chỉnh hồ sơ cá nhân, tập thể. - Kiểm tra nền nếp đầu năm học. - Kết hợp cùng BCH phụ huynh tổ chức Tết trung thu cho trẻ	- PHT - PHT BGH+TTC M
	Tuần 3	- Kiểm tra hồ sơ giáo viên - Tổ chức Bồi dưỡng chuyên môn - Cử giáo viên tập huấn chuyên môn - Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của giáo viên theo kế hoạch	Toàn trường BGH + GV Hiệu phó – TTCM
	Tuần 4	- Họp phụ huynh. - Triển khai công tác phổ cập xoá mù chữ. - Chỉ đạo thực hiện nền nếp các hoạt động chuyên môn: Thực hiện chương trình, thời khóa biểu. - Kiểm tra dự giờ các lớp. - Phát động phong trào thi đua làm đồ dùng đồ chơi tự tạo - Đăng ký đề tài SKKN - Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của giáo viên theo kế hoạch <i>Nội dung bổ sung:</i>	BGH - GV HP+GV HP+GV BGH
10/2024	Tuần 1	- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ lần 1 - Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của giáo	BGH+YT Phường

	<ul style="list-style-type: none"> viên theo kế hoạch - Chỉ đạo thực hiện nền nếp các hoạt động chuyên môn - Duyệt giáo án các khối lớp - tổ chức các hoạt động trải nghiệm Ngày hội Happy halloween 	<p>HP</p> <p>HP+TTCM</p>
Tuần 2	<ul style="list-style-type: none"> - Chỉ đạo tiếp tục thực hiện và nâng cao chuyên đề: Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm. - Bốc thăm giờ dạy trong hội thi GVG cấp trường - Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của giáo viên theo kế hoạch - Kiểm tra dự giờ giáo viên các lớp 	<p>HP</p> <p>BGH</p> <p>BGH</p>
Tuần 3	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức hội thi GVG cấp trường - Dự giờ các hoạt động ứng dụng phương pháp giáo dục STEAM - Tổ chức kỷ niệm ngày 20/10 - Tổ chức các hoạt động trải nghiệm chào mừng ngày 20/10 cho trẻ. - Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện cho trẻ trong cơ sở giáo dục mầm non 	BGH
Tuần 4	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục chấm và dự giờ các tiết dạy dự thi GVG cấp trường - Tổng hợp kết quả và báo cáo hội thi - Kiểm tra hồ sơ sổ sách các khối lớp - Duyệt giáo án các khối lớp - Tổ chức sinh hoạt chuyên môn <p><i>Nội dung bổ sung:</i></p> <p>.....</p> <p>.....</p>	<p>BGH</p> <p>HP+GV</p>

		
11/2024	Tuần 1	<ul style="list-style-type: none"> - Duyệt kế hoạch giáo viên - Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của giáo viên theo kế hoạch - Chuẩn bị tốt các điều kiện để đón đoàn đánh giá ngoài của Sở GD-ĐT về kiểm định CLGD cấp độ 3, trường mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ 2, trường xanh – sạch – đẹp- an toàn 	<p>HP+TTCM</p> <p>BGH</p>
	Tuần 2	<ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị mọi mặt và tổ chức 20/11. - Tổ chức các hoạt động trải nghiệm chào mừng ngày 20/11 cho trẻ. - Cân đo lên biểu đồ sức khỏe trẻ đợt 2 - Kiểm tra thăm lớp dự giờ, bồi dưỡng giáo viên giỏi, giáo viên yếu. - Duyệt kế hoạch cho giáo viên - Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của giáo viên theo kế hoạch 	<p>BGH+GV</p> <p>GV</p> <p>HP+TTCM</p>
	Tuần 3	<ul style="list-style-type: none"> - Thảng trọng điểm thực hiện cuộc vận động “ Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo” 	<p>BGH+GV</p> <p>Toàn trường</p>
	Tuần 4	<ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị tốt các điều kiện để đón đoàn đánh giá ngoài của Sở GD-ĐT về kiểm định CLGD cấp độ 3, trường mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ 2, trường xanh – sạch – đẹp- an toàn <p><i>Nội dung bổ sung:</i></p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	BGH
12/2024		<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra đôn đốc phòng chống rét cho mùa đông - Kiểm tra dự giờ đánh giá việc lồng ghép tích hợp ND GDBVMT, GDKNL, 	<p>BGH</p> <p>HP+TTCM</p>

	Tuần 1	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm kê tài sản tài chính cuối năm - Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của giáo viên theo kế hoạch - Tuyên truyền kiến thức về ATTP cho trẻ 	HP+KT
	Tuần 2	<ul style="list-style-type: none"> - Duyệt kế hoạch cho giáo viên - Kiểm tra việc thực hiện chương trình, nề nếp các nhóm lớp - Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của giáo viên theo kế hoạch 	HP BGH - GV
	Tuần 3	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo Thống kê Phổ cập giữa năm - Tổ chức sinh hoạt chuyên môn - Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của giáo viên theo kế hoạch - Tổ chức hoạt động trải nghiệm Ngày Quân Đội nhân dân Việt Nam. 	BGH HP
	Tuần 4	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo thống kê học kỳ I - Duyệt kế hoạch giáo viên - Báo cáo sơ kết học kỳ 1, bình bầu thi đua học kỳ, tổ chức hội nghị sơ kết học kỳ 1. - Chuẩn bị tốt các điều kiện để đón đoàn đánh giá ngoài của Sở GD-ĐT về kiểm định CLGD cấp độ 3, trường mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ 2, trường xanh – sạch – đẹp- an toàn - Tổ chức hoạt động trải nghiệm Ngày Noel – Giáng sinh yêu thương. <p><i>Nội dung bổ sung:</i></p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	BGH + GV BGH + GV HP+GV
		<ul style="list-style-type: none"> - Sơ kết phong trào thi đua và các cuộc vận động 	BGH-GV

1/2025	Tuần 1	- Duyệt kế hoạch giáo viên - Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của giáo viên theo kế hoạch	BGH-GV
	Tuần 2	- Dự giờ giáo viên các lớp - Chuẩn bị tốt các điều kiện để tham gia hội thi GVG cấp thành phố.	BGH-GV
	Tuần 3	- Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của giáo viên theo kế hoạch - Kiểm tra việc thực hiện chuyên hoạt động STEAM tại các lớp - Tuyên truyền kiến thức về phòng chữa bệnh theo mùa cho trẻ - Tổ chức Hội xuân	BGH HP+GV
	Tuần 4	- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn - Kiểm tra tính khẩu phần ăn, thực hiện vệ sinh các nhóm lớp - Tổ chức Hội xuân 2025 và trải nghiệm bánh trưng xanh cho trẻ - Kết hợp với công đoàn tổ chức cho giáo viên ăn tết nguyên đán. Trục tết an toàn. <i>Nội dung bổ sung:</i>	BGH HP+GV BGH + GV
2/2025	Tuần 1	- Kiểm tra đơn đốc thực hiện chương trình nền nếp chuyên môn - Kiểm tra nền nếp, vệ sinh các lớp sau nghỉ tết - Chuẩn bị tốt các điều kiện để đón đoàn đánh giá ngoài của Sở GD-ĐT về kiểm định CLGD cấp độ 3, trường mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ 2, trường xanh – sạch – đẹp- an toàn	BGH HP
	Tuần 2	- Duyệt giáo án các nhóm lớp	BGH - CĐ

		- Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của giáo viên theo kế hoạch	- Giáo viên
	Tuần 3	- Kiểm tra nề nếp và chất lượng giáo dục sau nghỉ tết. - Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của giáo viên theo kế hoạch - Tháng trọng điểm thực hiện cuộc vận động “Đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”	BGH - GV
	Tuần 4	- Cân đo cho trẻ theo định kỳ - Kiểm tra tính khẩu phần ăn và vệ sinh an toàn thực phẩm - Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của giáo viên theo kế hoạch <i>Nội dung bổ sung:</i>	BGH+KT +GV
3/2025	Tuần 1	- Duy trì nề nếp soạn giảng, nề nếp học tập vui chơi cho trẻ theo kế hoạch - Dự giờ giáo viên các lớp - Tổ chức sinh hoạt chuyên môn - Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của giáo viên theo kế hoạch	BGH HP+TTCM HP-GV
	Tuần 2	- Tổ chức Kỷ niệm ngày quốc tế phụ nữ 8/3. - Tổ chức hoạt động, làm bưu thiếp chủ đề “ lời con muốn nói” - Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của giáo viên theo kế hoạch	BGH+GV
	Tuần 3	- Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của giáo viên theo kế hoạch	Toàn trường
	Tuần 4	- Kiểm tra đôn đốc thực hiện chương trình nền	BGH

		<p>nếp chuyên môn</p> <p><i>Nội dung bổ sung:</i></p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	
4/2025	Tuần 1	<ul style="list-style-type: none"> - Duyệt kế hoạch cho các lớp - Tổ chức kiểm tra tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo viên - Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của giáo viên theo kế hoạch 	<p>HP</p> <p>BGH</p>
	Tuần 2	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra đánh giá chất lượng học kỳ II - Kiểm tra theo kế hoạch - Đón đoàn đánh giá ngoài về công nhận trường đạt KĐCLGD cấp độ 3, trường chuẩn Quốc gia mức độ 2, trường chuẩn Xanh -Sạch Đẹp và An toàn. 	<p>BGH</p> <p>BGH + GV</p>
	Tuần 3	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức hội sách chủ đề “ bé làm quen với sách” - Kiểm tra tính khẩu phần ăn và vệ sinh an toàn thực phẩm - Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của giáo viên theo kế hoạch - Thực hiện chương trình GDMN theo các phương án đã xây dựng. 	<p>BGH</p> <p>BGH - GV</p>
	Tuần 4	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho trẻ 4 tuổi đi trải nghiệm - Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của giáo viên theo kế hoạch - Lập kế hoạch tuyển sinh – BC phòng - Chăm và xếp loại Sáng kiến kinh nghiệm <p><i>Nội dung bổ sung:</i></p> <p>.....</p> <p>.....</p>	<p>BGH - GV</p>

		
5/2025	Tuần 1	<ul style="list-style-type: none"> - Chấm điểm đánh giá các chuyên đề - Khảo sát các độ tuổi - Đánh giá viên chức năm 2024 - Đánh giá GV theo chuẩn nghề nghiệp GVMN 	BGH-GV BGH
	Tuần 2	<ul style="list-style-type: none"> - Cân đo cho trẻ lần 4 - Khám sức khỏe định kỳ lần 2. Tổ chức cho các cháu uống vitamin A - Tổ chức cho trẻ 5 tuổi đi tham quan trường tiểu học Chu Văn An - Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của giáo viên theo kế hoạch 	GV GV+YTé phường BGH GV
	Tuần 3	<ul style="list-style-type: none"> - Kỷ niệm ngày sinh nhật Bác - Sơ kết thi đua - Báo cáo tổng kết năm học, bình xét thi đua - Tổng kết đánh giá thực hiện ứng dụng GD STEAM tại các lớp.. 	Toàn trường
	Tuần 4	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng kết năm học – Lễ ra trường cho trẻ 5 tuổi – Tổ chức 1/6 - Lên kế hoạch hoạt động hè, đăng ký dạy Thực hiện chương trình GDMN theo các phương án đã xây dựng. - Thực hiện công tác kiểm tra nội bộ theo kế hoạch - Bình bầu thi đua cuối năm, tổng kết các phong trào thi đua và các cuộc vận động. - Duyệt kế hoạch dạy hè cho các độ tuổi. - Thực hiện công tác kiểm tra chéo chuyên đề Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm, trường học an toàn phòng tránh tai nạn thương tích. <p><i>Nội dung bổ sung:</i></p>	BGH- GV HP-TTCM

		
6+7/2025		<ul style="list-style-type: none"> - Tổng kết công tác kiểm tra - Chuyển lớp học - Dạy hè theo đăng ký - Tuyển sinh - Hoàn thiện hồ sơ thi đua <p><i>Nội dung bổ sung:</i></p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	<p>BGH + Các lớp BGH+ GV HT HT</p>

Nam Định, ngày 26 tháng 9 năm 2024

TM.HỘI ĐỒNG TRƯỞNG
CHỦ TỊCH



HIỆU TRƯỞNG
Vũ Thị Thu Thủy

PHỤ LỤC 1: MỤC TIÊU, NỘI DUNG GIÁO DỤC THEO ĐỘ TUỔI**1. Khối nhà trẻ 24 – 36 tháng**

Mục tiêu giáo dục năm học	Nội dung giáo dục năm học
GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT	
a) Phát triển vận động	
<p>- Cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi.</p> <p>Trẻ 24 tháng:</p> <p>Cân nặng: + Trẻ trai: 9.7 – 15.3 kg; Trẻ gái: 9.1 – 14.8 kg</p> <p>Chiều cao: + Trẻ trai: 81.7 – 93.9 cm; Trẻ gái: 80.0 – 92.9 cm</p> <p>Trẻ 36 tháng:</p> <p>Cân nặng: + Trẻ trai: 11.3 – 18.3 kg; Trẻ gái: 10.8 – 18.1 kg</p> <p>Chiều cao: + Trẻ trai: 88.7 – 103.5 cm; Trẻ gái: 87.4 – 102.7cm</p>	<p>+ Khẩu phần ăn đảm bảo: 600 - 651 Kcal/ngày (tại trường Mầm non).</p> <p>+ Ăn 2 bữa chính, 1 bữa phụ/ lớp.</p> <p>+ Cân đo theo quý</p> <p>+ Theo dõi sức khỏe trên biểu đồ tăng trưởng</p> <p>+ Khám sức khỏe định kỳ.</p> <p>+ Phòng tránh các bệnh cho trẻ.</p>
1. Thực hiện động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp	
<p>MT1: Trẻ thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục: hít thở, tay, lưng bụng và chân</p>	<p>- Hô hấp: tập hít vào thở ra</p> <p>- Tay: Giơ cao đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa ra sau kết hợp với lắc bàn tay</p> <p>- Lưng bụng, lườn: cúi về phía trước, nghiêng người sang 2 bên, vịn người sang hai bên</p> <p>- Chân: Ngồi xuống đứng lên, co duỗi từng chân</p>
2. Thực hiện vận động cơ bản và phát triển tố chất vận động ban đầu	
<p>MT2: Trẻ có khả năng giữ được thăng bằng trong vận động đi, chạy thay đổi</p>	<p>Tập đi, chạy:</p> <p>- Đi theo hiệu lệnh, đi trong đường hẹp</p>

tốc độ nhanh- chậm theo cô hoặc đi trong đường hẹp có bê vật trên tay	<ul style="list-style-type: none"> - Đi có mang vật trên tay - Chạy theo hướng thẳng - Đứng co một chân Tập nhún bật: <ul style="list-style-type: none"> + Bật tại chỗ + Bật qua vạch kẻ
MT3: Trẻ thực hiện phối hợp vận động tay- mắt: tung – bắt bóng với cô ở khoảng cách 1m; ném vào đích xa 1- 1,2m.	Tập tung, ném, bắt: <ul style="list-style-type: none"> - Tung bắt bóng cùng cô
MT4: Trẻ biết phối hợp tay chân, cơ thể trong khi bò để giữ được vật đặt trên lưng	<ul style="list-style-type: none"> - Tập bò, trườn: + Bò thẳng hướng và có vật trên lưng + Bò chui qua cổng + Bò trườn qua vật cản
MT5: Trẻ thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động ném, đá bóng: ném xa lên phía trước bằng 1 tay(tối thiểu 1,5m)	Tập tung, ném, bắt: <ul style="list-style-type: none"> - Ném bóng về phía trước - Ném bóng vào đích
3. Thực hiện vận động cử động của bàn tay, ngón tay	
MT6: Trẻ biết vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay- thực hiện “ múa khéo”	<ul style="list-style-type: none"> - Múa vận động theo nhạc các bài hát liên quan đến các chủ đề
MT7: Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay, mắt trong các hoạt động: nhào đất nặn; vẽ, tô chim, xâu vòng tay, chuỗi đeo cổ	<ul style="list-style-type: none"> - Xoa tay, chạm các đầu ngón tay với nhau, rót, nhào, khuấy, đảo, vò xé - Đóng cọc bàn gỗ - Nhón nhặt đồ vật - Tập xâu, luồn dây, cài, cời cúc, buộc dây - Chắp ghép hình - Chồng, xếp 6-8 khối - Tập cầm bút, tô, vẽ - Lật mở trang sách
b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe	

1. Có một số nề nếp, thói quen tốt trong sinh hoạt	
MT8: Trẻ biết thích nghi với chế độ ăn cơm, ăn được các loại thức ăn khác nhau	- Làm quen với chế độ ăn cơm và các loại thức ăn khác nhau - Tập luyện nề nếp thói quen tốt trong ăn uống
MT9: Trẻ ngủ một giấc buổi trưa	- Luyện thói quen ngủ 1 giấc buổi trưa
MT10: Trẻ biết đi vệ sinh đúng nơi quy định	- Rửa tay trước khi ăn, lau miệng, lau mặt; uống nước sau khi ăn. Vứt rác đúng nơi qui định - Biết tự xin cô vào nhà vệ sinh khi có nhu cầu.
2. Thực hiện một số việc tự phục vụ, giữ gìn sức khỏe	
MT11: Trẻ có thể làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn (lấy nước uống, đi vệ sinh)	- Tập tự phục vụ: + Xúc cơm, uống nước. + Mặc quần áo, đi dép, đi vệ sinh, cởi quần quần áo khi bị bẩn, bị ướt + Chuẩn bị chỗ ngủ - Tập nói với người lớn khi có nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh. - Tập đi vệ sinh đúng nơi quy định. - Tập một số thao tác đơn giản trong rửa tay, lau mặt
MT12: Trẻ biết chấp nhận đội mũ khi ra nắng, đi giày dép; mặc quần áo ấm khi trời lạnh	- Chấp nhận đội mũ khi ra nắng, - Đi giày dép phù hợp với thời tiết ; - Mặc quần áo ấm, đội mũ, quàng khăn.... khi trời lạnh
3. Nhận biết và tránh một số nguy cơ không an toàn	
MT13: Trẻ biết tránh một số vật dụng, nơi nguy hiểm	- Nhận biết một số vật dụng, nơi nguy hiểm(bếp đang đun, phích nước nóng, xô nước, giếng) khi được nhắc nhở
MT14: Trẻ nhận biết và tránh một số hành động nguy hiểm	- Biết và tránh một số hành động nguy hiểm (leo trèo lan can, chơi nghịch các vật sắc nhọn...) khi được nhắc nhở
GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC	

1. Khám phá thế giới xung quanh bằng các giác quan	
MT15: Trẻ sử dụng giác quan để sờ, nắn, nhìn, nghe, ngửi nếm để nhận biết, đặc điểm nổi bật của đối tượng	<ul style="list-style-type: none"> - Tìm đồ vật vừa mới cất giấu - Nghe và nhận biết âm thanh của một số đồ vật, tiếng kêu của một số con vật quen thuộc, phương tiện giao thông, hiện tượng tự nhiên - Sờ, nắn nhìn ngửi đồ vật, hoa quả để nhận biết đặc điểm nổi bật - Sờ nắn đồ vật, đồ chơi để nhận biết cứng- mềm, trơn (nhẵn)- xù xì - Nếm vị của một số thức ăn, quả (ngọt – chua – mặn)
2. Thể hiện sự hiểu biết về các sự vật, hiện tượng gần gũi	
Một số đồ dùng, đồ chơi	
MT16: Trẻ có khả năng chơi bắt chước một số hành động quen thuộc của những người gần gũi. Sử dụng được một số đồ dùng, đồ chơi quen thuộc	<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn chơi với búp bê và đồ dùng gia đình như ru em, bế em, cho em ăn, tắm cho em, nấu ăn và bày bàn ăn - Tên, đặc điểm nổi bật, công dụng và cách sử dụng, đồ chơi quen thuộc
Bản thân, người gần gũi	
MT17: Trẻ có thể nói được tên của bản thân và những người gần gũi khi được hỏi	<ul style="list-style-type: none"> - Tên và một số đặc điểm bên ngoài của bản thân - Tên và công việc của những người thân gần gũi trong gia đình - Tên cô giáo, các bạn, nhóm/lớp.
Một số bộ phận của cơ thể con người	
MT18: Trẻ nói được tên và chức năng của một số bộ phận cơ thể khi được hỏi	<ul style="list-style-type: none"> - Tên, chức năng chính một số bộ phận của cơ thể: mắt, mũi, miệng, tai, tay, chân
Một số con vật, hoa, quả quen thuộc	
MT19: Trẻ nói được tên một vài đặc điểm của các đồ vật, hoa quả, con vật	<ul style="list-style-type: none"> - Tên và một số đặc điểm nổi bật (các bộ phận, hình dáng, màu sắc.....) của

quen thuộc, các phương tiện giao thông	con vật, rau, hoa quả quen thuộc, một số loại phương tiện giao thông gần gũi
Một số màu cơ bản, kích thước, hình dạng, số lượng vị trí không gian	
MT20: Trẻ biết Chỉ / nói tên, lấy hoặc cất đúng đồ chơi màu đỏ/ vàng/ xanh theo yêu cầu	- Màu đỏ, vàng, xanh - Hình tròn – hình vuông - Số lượng một – nhiều - Vị trí trong không gian (trên – dưới, trước – sau) so với bản thân trẻ.
MT21: Trẻ biết Chỉ hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi có thích thước to/ nhỏ theo yêu cầu	- Chỉ hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi có thích thước to/ nhỏ theo yêu cầu - Kích thước to – nhỏ
GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ	
1. Nghe hiểu lời nói	
MT22: Trẻ có khả năng thực hiện được nhiệm vụ gồm 2-3 hành động. Ví dụ: cháu cất đồ chơi lên giá rồi đi rửa tay	- Nghe và thực hiện các yêu cầu của người lớn bằng lời nói
MT23: Trẻ trả lời câu hỏi: “Ai đấy”; “Cái gì đây”; “...Làm gì?”; “...thế nào” (ví dụ: “ con gà gáy thế nào?”....)	- Nghe các câu hỏi: “cái gì?”, “ làm gì?”, “ để làm gì?”, “ ở đâu?”, “ như thế nào?”
MT24: Trẻ hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản: trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật	- Nghe các bài thơ, đồng dao, ca dao, hò vè, các câu đố bài hát và truyện ngắn
2. Nghe, nhắc lại các âm, các tiếng và các câu	
MT25: Trẻ có khả năng phát âm rõ tiếng	- Sử dụng các từ chỉ đồ vật, con vật, đặc điểm, hành động quen thuộc trong giao tiếp - Trả lời và đặt câu hỏi: Cái gì? Làm gì? ở đâu? Thế nào? Để làm gì? Tại sao?...
MT26: Trẻ đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo	- Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có câu 3- 4 tiếng

	- Kể lại đoạn truyện được nghe nhiều lần, có gợi ý
3. Sử dụng ngôn ngữ để giao tiếp	
MT27: Trẻ nói được câu đơn, câu có 5-7 tiếng, có các từ thông dụng chỉ sự vật hoạt động, đặc điểm quen thuộc	- Thể hiện nhu cầu, mong muốn và hiểu biết bằng 1-2 câu đơn giản và câu dài
MT28: Trẻ biết sử dụng lời nói với các mục đích khác nhau	- Chào hỏi, trò chuyện - Bày tỏ nhu cầu của bản thân - Hỏi về các vấn đề quan tâm như: “con gì đây?”, “cái gì đây?”
MT29: Trẻ nói to đủ nghe, lễ phép	- Sử dụng các từ thể hiện sự lễ phép khi nói chuyện với người lớn
GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM, KỸ NĂNG XÃ HỘI	
1. Biểu lộ sự nhận thức về bản thân	
MT30: Trẻ nói được một vài thông tin về mình(tên, tuổi)	- Tên tuổi, giới tính của bản thân
MT31: Trẻ biết thể hiện điều mình thích và không thích	- Sở thích của bản thân: thích gì? không thích gì? - Nhận biết một số đồ dùng, đồ chơi
2. Nhận biết và biểu lộ cảm xúc với con người và sự vật gần gũi	
MT32: Trẻ có khả năng biểu lộ sự thích giao tiếp với người khác bằng cử chỉ lời nói	- Biểu lộ sự thích giao tiếp với người khác bằng cử chỉ lời nói
MT33: Trẻ nhận biết được trạng thái, cảm xúc vui, buồn, sợ hãi	- Nhận biết và thể hiện một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, tức giận
MT34: Trẻ biểu lộ cảm xúc vui, buồn, sợ hãi qua nét mặt, cử chỉ	- Biểu lộ cảm xúc vui, buồn, sợ hãi qua nét mặt, cử chỉ
MT 35: Trẻ biểu lộ sự thân thiện với một số con vật quen thuộc/ gần gũi: bắt chước tiếng kêu, gọi	- Lắng nghe và bắt chước tiếng kêu của các con vật - Yêu quý các con vật, cách chăm sóc
3. Thực hiện hành vi xã hội đơn giản	
MT36: Trẻ biết chào, tạm biệt, cảm ơn, ạ, vâng ạ	- Thực hiện một số hành vi văn hóa và giao tiếp: Chào tạm biệt, cảm ơn, nói từ dạ, vâng ạ.

MT37: Trẻ biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ(trò chơi bé em , quấy bột cho em bé, nghe điện thoại....)	- Chơi đồ chơi cùng bạn, cất đồ chơi cùng cô
MT38: Trẻ chơi thân thiện cạnh trẻ khác	- Chơi thân thiện với bạn: chơi cạnh bạn, không giành đồ chơi với bạn
MT39: Trẻ thực hiện một số yêu cầu của người lớn	- Thực hiện một số quy định đơn giản trong sinh hoạt ở nhóm lớp: Xếp hàng chờ đến lượt, để đồ chơi đúng nơi quy định
MT40: Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát/ bản nhạc quen thuộc	- Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc
MT41: Trẻ Thích tô màu, vẽ, nặn, xé, xếp hình, xem tranh(cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc)	- Vẽ các đường nét khác nhau, di màu, xe, vò xếp hình - Xem tranh

2. Khối mẫu giáo bé 3 – 4 tuổi

Mục tiêu giáo dục năm học	Nội dung giáo dục năm học
* GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT	
- <i>Cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi.</i> Cân nặng: + Trẻ trai: 12.7-21.2 kg + Trẻ gái: 12.3-21.5 kg Chiều cao: + Trẻ trai: 94.9-111.7kg + Trẻ gái: 94.1-111.3kg	+ Khẩu phần ăn đảm bảo: 735 - 882 Kcalo/ngày (tại trường Mầm non). + Ăn 2 bữa chính, 1 bữa phụ/ lớp. + Cân đo theo quý + Theo dõi sức khỏe trên biểu đồ tăng trưởng + Khám sức khỏe định kỳ. + Phòng tránh các bệnh cho trẻ.
* Phát triển vận động	
- Thực hiện được các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp	
MT1. Thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn.	* Động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp - Hô hấp: Hít vào, thở ra

	<ul style="list-style-type: none"> - Tay: <ul style="list-style-type: none"> + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên. + Co và duỗi tay, bắt chéo 2 tay trước ngực - Lưng, bụng, lườn: <ul style="list-style-type: none"> + Cúi về phía trước. + Quay sang trái, sang phải. + Nghiêng người sang trái, sang phải - Chân: <ul style="list-style-type: none"> + Bước lên phía trước, bước sang ngang; ngồi xổm; đứng lên; bật tại chỗ. + Co duỗi chân
- Thể hiện kỹ năng vận động cơ bản và các tố chất trong vận động.	
MT2. Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động:	<ul style="list-style-type: none"> - Đi và chạy: <ul style="list-style-type: none"> - Đi hết đoạn đường hẹp (3m X 0,2 m) - Đi kiễng gót liên tục 3 m. - Bước lên xuống bậc cao(cao 30cm)
MT3. Kiểm soát được vận động:	<ul style="list-style-type: none"> - Đi và chạy: <ul style="list-style-type: none"> + Đi, chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh. + Chạy liên tục trong đường đích dắc (3 – 4 điểm đích dắc) không chệch ra ngoài.
MT4. Phối hợp tay – mắt trong vận động:	<ul style="list-style-type: none"> - Tung, ném, bắt: <ul style="list-style-type: none"> + Lăn, đập, tung bắt bóng với cô. + Tự đập bắt bóng được 3 lần liên + Chuyển bắt bóng hai bên theo hàng ngang, hàng dọc. + Ném xa bằng 1 tay. + Ném trúng đích bằng 1 tay
MT5. Thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp:	<ul style="list-style-type: none"> - Chạy được 15 m liên tục theo hướng thẳng. - Ném trúng đích ngang (xa 1,5 m). + Bò, trườn, trèo: <ul style="list-style-type: none"> - Bò trong đường hẹp (3m x 0,4 m) không

	<p>chệch ra ngoài.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Bò, trườn theo hướng thẳng, dích dắc. + Bò chui qua cổng. + Trườn về phía trước. + Bước lên, xuống bục cao (cao 30 cm).
<p>-Thực hiện và phối hợp được các cử động của bàn tay, ngón tay, phối hợp tay – mắt .</p>	
<p>MT6. Thực hiện được các vận động:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Xoay tròn cổ tay - Gập, đan ngón tay vào nhau
<p>MT7. Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay trong một số hoạt động:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Vẽ được hình tròn theo mẫu. - Tô vẽ nguệch ngoạc. - Sử dụng số đồ dùng dụng cụ: kéo, bút. - Cắt được một đoạn 10 cm. - Xếp chồng các hình khối khác nhau: 8 – 10 khối không đổ. - Tự cài, cởi cúc áo. - Đan, tết. - Xé dán giấy.
<p>* GIÁO DỤC DINH DƯỠNG VÀ SỨC KHỎE</p>	
<p>- Biết một số món ăn, thực phẩm thông thường và ích lợi của chúng đối với sức khỏe.</p>	
<p>MT8. Nói đúng tên một số thực phẩm quen thuộc khi nhìn vật thật hoặc tranh ảnh (thịt, cá, trứng, sữa, rau...).</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết một số thực phẩm và món ăn quen thuộc.
<p>MT9. Biết tên một số món ăn hằng ngày: Trứng rán, cá kho, canh rau...</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng, đủ chất.
<p>MT10. Biết ăn để chóng lớn, khỏe mạnh và chấp nhận ăn nhiều loại thức ăn khác nhau.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ia chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì....).
<p>- Thực hiện một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt:</p>	
<p>MT11. Thực hiện được một số việc đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Rửa tay, lau mặt, súc miệng. + Tháo tất, cởi quần, áo... 	<p>Tập và làm một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm quen cách đánh răng, lau mặt. - Tập rửa tay bằng xà phòng.

	- Thể hiện bằng lời nói về nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh.
MT12. Sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách.	- Tập sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách.
- Có một số hành vi và thói quen tốt trong sinh hoạt và giữ gìn sức khỏe.	
MT13. Có một số hành vi tốt trong ăn uống khi được nhắc nhở: uống nước đã đun sôi...	- Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe.
MT14. Có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở: + Chấp nhận: vệ sinh răng miệng, đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép, giày khi đi học. + Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu.	- Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người. - Nhận biết trang phục theo thời tiết. - Nhận biết một số biểu hiện khi ốm.
- Biết một số nguy cơ không an toàn và phòng tránh.	
MT15. Nhận ra và tránh một số vật dụng nguy hiểm (bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng...)	- Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm, những nơi không an toàn, những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng
MT16. Biết tránh nơi nguy hiểm (hồ ao, bể chứa nước, giếng, hố vôi...)	- Tránh xa hồ ao, bể chứa nước, giếng, hố vôi... - Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ.
MT17. Biết tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở:	+ Không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt... + Không tự lấy thuốc uống. + Không leo trèo bàn ghế, lan can. + Không nghịch các vật sắc nhọn. + Không theo người lạ ra khỏi khu vực trường lớp.
*GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC	
1. Khám phá khoa học	
- Xem xét và tìm hiểu đặc điểm của sự vật, hiện tượng.	

<p>MT18. Quan tâm hứng thú với các sự vật, hiện tượng gần gũi như chăm chú quan sát sự vật, hiện tượng; hay đặt câu hỏi về đối tượng.</p>	<p>- Chăm chú quan sát sự vật, hiện tượng; hay đặt câu hỏi về đối tượng.</p>
<p>MT19. Sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng: Nhìn, nghe, ngửi, sờ... để nhận ra đặc điểm nổi bật của đối tượng.</p>	<p>- Nhìn, nghe, ngửi, sờ... để nhận ra đặc điểm nổi bật của đối tượng. + Đặc điểm nổi bật, của đồ dùng, đồ chơi. + Đặc điểm của một số PTGT quen thuộc. + Đặc điểm nổi bật của con vật, cây, hoa, quả quen thuộc.</p>
<p>MT20. Làm thử nghiệm đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn để quan sát, tìm hiểu đối tượng</p>	<p>- Sử dụng đồ dùng, dụng cụ để quan sát, tìm hiểu đối tượng với sự giúp đỡ của người lớn. + Thả vật chìm, vật nổi + Pha màu/ dầu ăn vào nước (Pha đường/ muối vào nước)</p>
<p>MT21. Thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau có sự gợi mở của cô giáo như xem sách, tranh ảnh và trò chuyện về đối tượng.</p>	<p>- Xem sách, tranh ảnh và nói được thông tin về đối tượng.</p>
<p>MT22. Phân loại các đối tượng theo một dấu hiệu nổi bật.</p>	<p>- Phân loại các đối tượng theo dấu hiệu: + Đất/ đá/ sỏi/ cát... + Một số PTGT quen thuộc + Một số đồ dùng đồ chơi (vật nuôi, cây trồng...) + Một số HTTN</p>
<p>- Nhận biết mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng và giải quyết vấn đề đơn giản.</p>	
<p>MT23. Nhận ra một vài mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng quen thuộc khi được hỏi.</p>	<p>- Mối liên hệ đơn giản giữa các con vật, cây quen thuộc với môi trường sống của chúng.</p>
<p>- Thể hiện hiểu biết về đối tượng bằng các cách khác nhau.</p>	
<p>MT24. Mô tả những dấu hiệu nổi bật</p>	<p>- Nói được dấu hiệu nổi bật dưới sự gợi</p>

của đối tượng được quan sát với sự gọi mở của cô giáo.	mở của cô giáo. + Đồ dùng đồ chơi + PTGT + Động vật, thực vật + Một số HTTN: thời tiết, mùa, ngày và đêm...
MT25. Thể hiện một số điều quan sát được qua các hoạt động chơi, âm nhạc, tạo hình...	- Chơi trò chơi: ĐVTCĐ, bắt chước tạo dáng - Sản phẩm tạo hình...
2. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán.	
- Nhận biết số đếm, số lượng	
MT26. Quan tâm đến số lượng và đếm như hay hỏi về số lượng, đếm vẹt, biết sử dụng ngón tay để biểu thị số lượng.	- Tập hợp, số lượng, số thứ tự và đếm. + Một và nhiều.
MT27. Đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 5.	+ Đếm trên đối tượng trong phạm vi 5 và đếm theo khả năng.
MT28. So sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: Bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.	- So sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: Bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.
MT29. Biết gộp và đếm hai nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 5.	+ Gộp hai nhóm đối tượng và đếm.
MT30. Tách một nhóm đối tượng có tổng số lượng trong phạm vi 5 thành 2 nhóm.	+ Tách một nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn.
- Sắp xếp theo quy tắc	
MT31. Nhận ra quy tắc sắp xếp đơn giản (mẫu) và sao chép lại.	- Xếp tương ứng + Xếp tương ứng 1 – 1, ghép đôi. + Xếp xen kẽ.
- So sánh hai đối tượng	
MT32. So sánh hai đối tượng về kích thước và nói được các từ: To hơn/ nhỏ	- So sánh + So sánh hai đối tượng về kích thước.

hơn; dài hơn/ ngắn hơn; cao hơn/ thấp hơn; bằng nhau.	
- Nhận biết hình dạng	
MT33. Nhận dạng và gọi tên các hình: Tròn, vuông, tam giác, chữ nhật.	- Nhận biết, gọi tên các hình: Hình vuông, hình tam giác, hình tròn, hình chữ nhật và nhận dạng các hình đó trong thực tế. - Sử dụng các hình hình học để ghép.
- Nhận biết vị trí trong không gian và định hướng thời gian.	
MT34. Sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đối tượng trong không gian so với bản thân.	- Định hướng trong không gian và định hướng thời gian. + Nhận biết phía trên – phía dưới, phía trước – phía sau, tay phải – tay trái của bản thân.
3. Khám phá xã hội	
- Nhận biết bản thân, gia đình, trường lớp mầm non và cộng đồng.	
MT35. Nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện.	- Tên tuổi, giới tính của bản thân.
MT36. Nói được tên của bố mẹ và các thành viên trong gia đình.	- Tên của bố mẹ, các thành viên trong gia đình.
MT37. Nói được địa chỉ của gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem tranh ảnh về gia đình.	- Địa chỉ gia đình. - Trò chuyện, xem tranh ảnh về gia đình.
MT38. Nói được tên trường/ lớp, cô giáo, bạn, đồ chơi, đồ dùng trong lớp khi được hỏi, trò chuyện.	- Tên lớp mẫu giáo, tên và công việc của cô giáo. - Tên các bạn, đồ dùng, đồ chơi của lớp, các hoạt động của trẻ ở trường.
- Nhận biết một số nghề phổ biến và nghề truyền thống ở địa phương.	
MT39. Kể tên và nói được sản phẩm của nghề nông, nghề xây dựng... khi được hỏi, xem tranh.	- Một số nghề trong xã hội. + Tên gọi, sản phẩm và ích lợi của một số nghề phổ biến.
- Nhận biết một số lễ hội và danh lam, thắng cảnh	
MT40. Kể tên một số lễ hội: Ngày khai giảng, tết trung thu... qua trò	- Các ngày lễ hội, sự kiện văn hóa + Cờ tổ quốc, ngày lễ hội của địa phương.

chuyện, tranh ảnh.	+ Ngày khai giảng, tết trung thu
MT41. Kể tên một vài danh lam, thắng cảnh ở địa phương.	- Danh lam thắng cảnh, + Tên của di tích lịch sử, danh lam, thắng cảnh...
GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ	
- Nghe hiểu lời nói	
MT42. Thực hiện được yêu cầu đơn giản	- Thực hiện được các yêu cầu đơn giản khi được đề nghị.
MT43. Hiểu nghĩa từ khái quát gần gũi: Quần áo, đồ chơi, hoa, quả....	+ Hiểu các từ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hành động, hiện tượng gần gũi, quen thuộc. + Hiểu và làm theo yêu cầu đơn giản.
MT44. Lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại.	+ Nghe hiểu được nội dung các câu đơn, câu mở rộng. + Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi. + Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi.
- Sử dụng lời nói trong cuộc sống hàng ngày	
MT45. Nói rõ các tiếng.	- Nói + Phát âm các tiếng của tiếng Việt.
MT46. Sử dụng được các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm...	+ Trả lời và đặt các câu hỏi: “ Ai?”; “ Cái gì?”; “ Ở đâu?”; “ Khi nào?”
MT47. Sử dụng được câu đơn, câu ghép.	+ Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn, câu đơn mở rộng.
MT48. Kể lại được những sự việc đơn giản đã diễn ra của bản thân như: Thăm ông bà, đi chơi, xem phim...	+ Kể lại sự việc.
MT49. Đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao...	+ Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè.

MT50. Kể lại truyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn.	+ Kể lại một vài tình tiết của truyện đã được nghe. + Mô tả sự vật, tranh ảnh có sự giúp đỡ.
MT51. Bắt chước giọng nói của nhân vật trong chuyện.	+ Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp
MT52. Sử dụng các từ: “ Vâng ạ”; “dạ”; “Thưa”... trong giao tiếp.	+ Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép.
MT53. Nói đủ nghe không nói lí nhí.	+ Đóng vai theo lời dẫn truyện của giáo viên.
- Làm quen với việc đọc – viết	
MT54. Đề nghị người khác đọc sách cho nghe, tự giờ sách xem tranh.	- Làm quen với một số ký hiệu thông thường trong cuộc sống (nhà vệ sinh, lối ra, nơi nguy hiểm, biển báo giao thông: đường cho người đi bộ...) - Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau. - Làm quen với cách đọc và viết tiếng việt: + Hướng đọc, viết: từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới. + Hướng viết của các nét chữ; đọc ngắt nghỉ sau các dấu. - Giữ gìn sách
MT55. Nhìn vào tranh minh họa và gọi tên nhân vật trong tranh.	- Tiếp xúc với chữ, sách truyện. - Cầm sách đúng chiều, mở sách, xem tranh và “ đọc” truyện.
MT56. Thích vẽ, “ viết” nguệch ngoạc.	- Thích vẽ, “ viết” nguệch ngoạc.
GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM VÀ KỸ NĂNG XÃ HỘI	
- Thể hiện ý thức về bản thân	
MT57. Nói được tên tuổi, giới tính của bản thân.	- Tên, tuổi, giới tính.
MT58. Nói được điều bé thích, không thích.	- Những điều bé thích, không thích.
- Thể hiện sự tự tin, tự lực	

MT59. Mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi.	- Mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi.
MT60. Cố gắng thực hiện công việc đơn giản được giao (chia giấy vẽ, xếp đồ chơi...)	- Cố gắng thực hiện công việc đơn giản được giao (chia giấy vẽ, xếp đồ chơi...)
- Nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh.	
MT61. Nhận ra cảm xúc: Vui, buồn, sợ hãi, tức giận qua nét mặt, giọng nói, qua tranh ảnh.	- Nhận biết một số trạng thái, cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói.
MT62. Biết thể lộ cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận.	- Biểu lộ trạng thái cảm xúc qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói; trò chơi; hát, vận động.
MT 63. Nhận ra hình ảnh Bác Hồ	- Xem tranh ảnh, video về Bác Hồ
MT64. Thích nghe kể chuyện, nghe hát, đọc thơ, xem tranh ảnh về Bác Hồ. Biết một số cảnh đẹp di tích lịch sử lễ hội	- Nghe kể chuyện, nghe hát, đọc thơ, xem tranh ảnh về Bác Hồ. - Quan tâm đến cảnh đẹp, lễ hội của quê hương, đất nước.
- Hành vi và quy tắc ứng xử xã hội.	
MT65. Thực hiện một số quy định ở lớp và gia đình: Sau khi chơi xếp cất đồ chơi, không tranh giành đồ chơi, vâng lời bố mẹ.	- Một số quy định ở lớp và gia đình (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ). - Chờ đến lượt. - Yêu mến bố, mẹ, anh, chị, em ruột. - Nhận biết hành vi “ đúng” – “ sai”, “ tốt” – “ xấu”.
MT66. Biết chào hỏi và nói lời cảm ơn, xin lỗi khi được nhắc nhở...	- Cử chỉ, lời nói lễ phép (chào hỏi, cảm ơn)
MT67. Chú ý nghe khi cô, bạn nói.	- Chú ý nghe khi cô, bạn nói.
MT68. Cùng chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ	- Chơi hòa thuận với bạn.
- Quan tâm đến môi trường	
MT69. Thích quan sát cảnh vật thiên nhiên và chăm sóc cây.	- Tiết kiệm điện, nước. - Bảo vệ, chăm sóc con vật và cây cối.
MT70. Bỏ rác đúng nơi quy định.	- Giữ gìn vệ sinh môi trường.

GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THẨM MỸ	
- Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật.	
MT71. Vui sướng, vỗ tay, nói lên cảm nhận của mình khi được nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng.	- Bộc lộ cảm xúc khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc gần gũi và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật.
MT72. Chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc; thích nghe đọc thơ, đồng dao, cao dao, tục ngữ; thích nghe kể câu chuyện.	- Hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc
MT73. Vui sướng, chỉ, sờ, ngắm nhìn và nói lên cảm nhận của mình trước vẻ đẹp nổi bật (về màu sắc, hình dáng...) của các tác phẩm tạo hình.	Bộc lộ cảm xúc khi ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật.
- Một số kỹ năng trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình	
MT74. Hát tự nhiên, hát theo giai điệu bài hát quen thuộc.	- Nghe các bài hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi, dân ca). - Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát.
MT75. Vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (Vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh họa).	- Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc. - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp
MT76. Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý.	- Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm
MT77. Vẽ các nét thẳng, xiên, ngang tạo thành bức tranh đơn giản.	- Sử dụng một số kỹ năng vẽ các nét thẳng, xiên, ngang tạo thành bức tranh đơn giản.
MT78. Xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản.	- Sử dụng một số kỹ năng xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản.

MT79. Lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành các sản phẩm có 1 khối hoặc 2 khối.	- Sử dụng một số kỹ năng lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo ra sản phẩm đơn giản.
MT80. Xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách tạo thành các sản phẩm có cấu trúc đơn giản.	- Xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách tạo thành các sản phẩm có cấu trúc đơn giản.
MT81. Nhận xét các sản phẩm tạo hình.	- Nhận xét sản phẩm tạo hình.
- Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật (âm nhạc, tạo hình)	
MT82. Vận động theo ý thích các bài hát, bản nhạc quen thuộc.	- Vận động theo ý thích khi hát/ nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc.
MT83. Tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.	- Tạo ra các sản phẩm đơn giản theo ý thích.
MT84. Đặt tên cho sản phẩm tạo hình.	- Đặt tên cho sản phẩm của mình.

3. Khối mẫu giáo nhỡ 4-5 tuổi

Mục tiêu	Nội dung
GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT	
- Cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi. Cân nặng: + Trẻ trai: 14,1 - 24,2 kg + Trẻ gái: 13,7 - 24,9 kg Chiều cao: + Trẻ trai: 100,7 - 119,2 kg + Trẻ gái: 99,9 - 118,9 kg	+ Khẩu phần ăn đảm bảo: 615-726 Kcal/ngày (tại trường Mầm non). + Ăn 1 bữa chính, 1 bữa phụ/ lớp. + Cân đo theo quý + Theo dõi sức khỏe trên biểu đồ tăng trưởng + Khám sức khỏe định kỳ. + Phòng tránh các bệnh cho trẻ.
a) Phát triển vận động	
1. Thực hiện được động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp	
MT1: Trẻ có thể thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh	* Các động tác phát triển nhóm cơ và hô hấp: - Hô hấp:

	<ul style="list-style-type: none"> + Hít vào sâu, thở ra. - Tay: <ul style="list-style-type: none"> + 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên(kết hợp với vẫy bàn tay, quay cổ tay, kiễng chân). + Co và duỗi tay, vỗ 2 tay vào nhau(phía trước, phía sau, trên đầu) - Lung, bụng, lườn: <ul style="list-style-type: none"> + Nghiêng người sang hai bên. + Quay người sang hai bên. + Đứng cúi người về phía trước. - Chân: <ul style="list-style-type: none"> + Nhún chân + Ngồi xổm, đứng lên, bật tại chỗ + Đứng, lần lượt từng chân co cao đầu gối
2. Thể hiện kĩ năng vận động cơ bản và các tổ chất trong vận động	
MT2: Trẻ có thể giữ được thăng bằng cơ thể khi được thực hiện vận động:	<ul style="list-style-type: none"> - Đi thăng bằng trên ghế thể dục hoặc trên vạch kẻ thẳng trên sàn - Đi bước lùi liên tiếp khoảng 3m
MT3: Trẻ biết kiểm soát được vận động	<ul style="list-style-type: none"> - Đi /chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh - Đi/ chạy thay đổi hướng theo đường đích dắc, theo vật chuẩn - Đi bước dồn ngang - Đi bước dồn trước
MT4: Trẻ biết phối hợp tay mắt trong vận động	<ul style="list-style-type: none"> - Tung bắt bóng với người đối diện - Tung bóng lên cao và bắt - Đập và bắt bóng tại chỗ 4-5 lần - Ném trúng đích bằng 1 tay, - Ném xa bằng 1 tay, 2 tay - Chuyển bắt bóng qua đầu, qua chân - Lăn bóng và di chuyển theo bóng - Bật xa- ném xa- chạy nhanh 10 mét

<p>MT5: Trẻ thể hiện nhanh, mạnh khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Chạy liên tục theo hướng thẳng 15m trong 10giây -Chạy chậm 60-80mét -Ném trúng đích ngang(xa 2mét) -Bò trong đường đích dắc 3-4 điểm đích dắc, cách nhau 2mét) -Bò đích dắc qua 5 điểm -Bò chui qua cổng, ống dài 1,2m x 0,6 m -Bò bằng bàn tay và bàn chân 3-4 m -Trườn theo hướng thẳng -Trèo qua ghề 1,5m x 30cm -Trèo lên, xuống 5 dống thang -Bật xa 35-40cm -Bật- nhảy từ trên cao xuống(Cao30-35cm) -Bật tách-khép chân qua 5 ô -Bật qua vật cản cao10-15cm -Nhảy lò cò 3m -Bật liên tục về phía trước - Ném trúng đích thẳng đứng - Trườn sấp kết hợp trèo qua ghề thể dục - Bật liên tục qua 5 vạch kẻ - Trèo thang, chạy chậm 80m-100m
<p>3. Thực hiện và phối hợp các cử động của bàn tay, ngón tay, phối hợp tay – mắt</p>	
<p>MT6: Trẻ biết thực hiện được các vận động</p> <ul style="list-style-type: none"> - Uốn ngón tay, bàn tay; xoay cổ tay - Gập, mở lần lượt từng ngón tay 	<ul style="list-style-type: none"> -Cuộn , xoay tròn cổ tay -Vo, xoáy, xoắn, vặn, búng ngón tay, vê, véo, vuốt, miết, ấn bàn tay, ngón tay, gấn, nổi -Gập mở các ngón tay
<p>MT7: Trẻ biết phối hợp được các cử động bàn tay, ngón tay , phối hợp tay mắt trong</p>	<ul style="list-style-type: none"> -Vẽ hình người, nhà, cây,cắt thành thạo theo đường thẳng

một số hoạt động	<ul style="list-style-type: none"> -Xây dựng lắp ráp 10-12 khối -Biết tết sợi đôi -Cài, cởi cúc, khâu, buộc dây, gập giấy
b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe	
1. Biết một số món ăn, thực phẩm thông thường và ích lợi của chúng đối với sức khỏe	
MT8: Trẻ biết một số thực phẩm cùng nhóm	<ul style="list-style-type: none"> -Thực phẩm giàu chất đạm: Thịt, cá, trứng, sữa -Thực phẩm giàu chất tinh bột: Gạo, ngô, khoai, sắn - Thực phẩm giàu vitamin và muối khoáng: Rau xanh, các loại quả... -Thực phẩm giàu chất béo: Mỡ, dầu, lạc, vừng
MT9: Trẻ nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản: Rau có thể luộc, nấu canh, gạo nấu cơm, nấu cháo	<ul style="list-style-type: none"> - Nói được tên một số món quen thuộc: món luộc, xào, rán, nấu..
MT10: Trẻ biết ăn để chóng lớn khỏe mạnh thông minh và biết ăn nhiều loại thức ăn khác nhau để có đủ chất dinh dưỡng	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết ích lợi của việc ăn uống đủ lượng, đủ chất - Nhận biết các bữa ăn trong ngày
2. Thực hiện được một số việc tự phục vụ đơn giản	
MT11: Trẻ biết thực hiện một số việc khi được nhắc nhở	<ul style="list-style-type: none"> -Tự rửa tay bằng xà phòng -Tự lau mặt đánh răng - Tự thay quần áo khi ướt, bẩn
MT12: Trẻ biết tự cầm bát thìa xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi đồ thức ăn	<ul style="list-style-type: none"> - Cầm bát thìa đúng cách: Tay phải cầm thìa, tay trái giữ bát
3. Có một số hành vi và thói quen tốt trong sinh hoạt và giữ gìn sức khỏe	
MT13: Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống, không ăn các thức ăn có mùi ôi thiu, không uống nước lã.	<ul style="list-style-type: none"> - Biết mời cô mời bạn khi ăn, không nói chuyện khi ăn, ăn hết suất không làm rơi vãi, ăn từ tốn nhai kỹ

	<ul style="list-style-type: none"> -Chấp nhận ăn rau và ăn nhiều loại thức ăn khác nhau -Không uống nước lã, ăn thức ăn có mùi ôi thiu
MT14: Trẻ biết một số hành vi tốt trong vệ sinh phòng bệnh khi được nhắc nhở , tự rửa tay lau mặt đánh răng	<ul style="list-style-type: none"> - Vệ sinh răng miệng, - Đội mũ khi ra nắng - Rửa tay bằng xà phòng , đi vệ sinh đúng nơi quy định - Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc sốt - Đi vệ sinh đúng nơi qui định - Bỏ rác đúng nơi qui định
4. Biết một số nguy cơ không an toàn và phòng tránh	
MT15: Trẻ nhận ra bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng... là nguy hiểm, không đến gần. Biết các vật sắc nhọn không nên nghịch	<ul style="list-style-type: none"> - Không nghịch và đến gần những vật dụng nguy hiểm như: bếp đang đun, bàn là, phích nước nóng, các vật sắc nhọn như: dao, kéo...
MT16: Trẻ biết nhận ra những nơi (hồ ao, bể nước, giếng, suối là nơi nguy hiểm không được chơi gần	<ul style="list-style-type: none"> - Những khu vực hồ, ao, giếng , sông suối là nơi không an toàn.
MT17: Trẻ biết tránh một số hành động nguy hiểm và phòng tránh khi được nhắc nhở	<ul style="list-style-type: none"> - Không cười đùa trong khi ăn, uống khi ăn các loại quả có hạt - Không ăn thức ăn có mùi ôi thiu, không ăn lá, quả lạ...không uống rượu bia, cà phê, không tự ý uống thuốc khi không được phép của người lớn - Không được ra khỏi trường khi không được phép của cô giáo
MT18: Trẻ biết nhận ra bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng...là nguy hiểm không đến gần. Biết không nên nghịch các vật sắc nhọn .	<ul style="list-style-type: none"> - Bếp đang đun, bàn là đang nóng, ổ điện, bếp ga, - Các vật sắc nhọn: Dao, kéo, kim ...
MT19: Trẻ có thể nhận ra một số trường	<ul style="list-style-type: none"> - Biết gọi người lớn khi gặp một số

hợp nguy hiểm và gọi người giúp đỡ	trường hợp khẩn cấp: Cháy, có người rơi xuống nước, ngã chảy máu. - Biết gọi người giúp đỡ khi bị lạc. Nói được tên, địa chỉ gia đình, số điện thoại người thân khi cần thiết.
GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC	
a) Khám phá khoa học	
1. Xem xét và tìm hiểu đặc điểm của các sự vật, hiện tượng	
MT20: Trẻ biết quan tâm đến những thay đổi của sự vật hiện tượng xung quanh với sự gợi ý hướng dẫn của cô giáo như đặt câu hỏi về những thay đổi của sự vật hiện tượng:” Vì sao cây lại héo; vì sao cây lại úớt”...	+ Khám phá, tìm hiểu về: tên gọi, nói được đặc điểm, công dụng, cách sử dụng của một số đồ dùng đồ chơi (ở trường, lớp, gia đình) và các phương tiện giao thông. + Quan sát nhóm cây cối, con vật. + Tìm hiểu đặc điểm, lợi ích và tác hại của động vật, thực vật.
MT21: Trẻ biết phối hợp các giác quan để xem xét sự vật hiện tượng như kết hợp nhìn, ngửi, sờ, nếm để tìm hiểu đặc điểm của đối tượng...	+ Quan sát các hiện tượng tự nhiên vào thời điểm ban ngày và buổi tối. + Tìm hiểu một số nguồn nước có trong môi trường sống. + Khám phá đặc điểm, tính chất của nước. + Tìm hiểu: Một vài đặc điểm, tính chất của đất, đá, cát, sỏi. + Tìm hiểu ánh sáng từ điện + Tìm hiểu ánh sáng từ mặt trời. + Nhận biết một số mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo với cách sử dụng đồ dùng đồ chơi và các phương tiện giao thông quen thuộc. - Tìm hiểu mùa hè - Tìm hiểu một số món ăn đặc sản, nghề truyền thống của địa phương
MT22: Trẻ biết làm thử nghiệm và sử dụng	- Khám phá đặc điểm, tính chất của

công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán. Ví dụ: Pha màu, đường, muối và nước, dự đoán, quan sát, so sánh	màu, đường, muối
MT23: Trẻ biết thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau: Xem sách tranh ảnh, nhận xét và trò chuyện	-Đặc điểm, công dụng đồ dùng đồ chơi, cây cối, con vật gần gũi phù hợp với lứa tuổi -Một số hiện tượng thời tiết theo mùa - Một số nghề phổ biến trong xã hội
MT24: Trẻ biết phân loại các đối tượng theo một hoặc hai dấu hiệu	-Sự giống và khác nhau của 2-3 đồ dùng đồ chơi -Phân loại đồ dùng đồ chơi, phương tiện giao thông theo 1-2 dấu hiệu
2. Nhận biết mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng và giải quyết vấn đề đơn giản	
MT25: Trẻ biết nhận xét được một mối quan hệ đơn giản của sự vật hiện tượng gần gũi: Ví dụ: cho thêm đường, muối nên nước ngọt, mặn hơn	-Mối liên hệ giữ đặc điểm cấu tạo với cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi -Sự khác nhau giữ ngày và đêm -Một số hiện tượng thời tiết theo mùa và ảnh hưởng của nó tới sinh hoạt của con người
MT26: Trẻ biết sử dụng cách thức thích hợp để giải quyết vấn đề đơn giản. Ví dụ: Làm cho ván dốc hơn để ô tô đồ chơi chạy nhanh hơn	-Giải thích các hiện tượng nước bốc hơi lấy tấm kính chắn lên, cách lấy nước vào chai, hiện tượng vật nổi vật chìm...
3. Thể hiện hiểu biết về đối tượng bằng các cách khác nhau	
MT 27: Nhận xét, trò chuyện về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát	-Xanh, đỏ, trắng, vàng
MT 28: Thể hiện một số hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình	-Hình dáng, màu sắc, tiếng kêu, thức ăn, môi trường sống của con vật cây, hoa, quả
b) Làm quen với một số KN sơ đẳng về toán	
1. Nhận biết số đếm và số lượng	

MT29: Trẻ biết quan tâm đến chữ số, số lượng như đếm các vật ở xung quanh, hỏi : “ Bao nhiêu,” “ Là số mấy”	- Đếm số lượng con vật, đồ dùng, đồ chơi trong lớp - Đặt câu hỏi về số lượng
MT30: Trẻ biết đếm trên các đối tượng trong phạm vi 10	-Nhận biết số đếm, số lượng trong phạm vi 10 -Đếm theo khả năng
MT31: Trẻ biết so sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được các từ : Bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn	-Xếp tương ứng 1-1, ghép đôi - So sánh số lượng của 2 nhóm đối tượng, thêm bớt để tạo sự bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn
MT32: Trẻ biết gộp hai nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5, đếm và nói kết quả	-Gộp 2 nhóm đối tượng và đếm
MT33: Trẻ biết tách một nhóm đối tượng thành hai nhóm nhỏ hơn	-Tách một nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn
MT34: Trẻ biết sử dụng số từ 1-5 để chỉ số lượng, số thứ tự	-Đếm số tương ứng với số lượng trong làm quen với toán
MT35: Trẻ biết nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày	-Nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày(số nhà, biển số xe)
2. Sắp xếp theo quy tắc	
MT36: Trẻ biết nhận ra quy tắc sắp xếp của ít nhất 3 đối tượng và sao chép lại	-So sánh, phát hiện quy tắc sắp xếp và sắp xếp theo quy tắc - So sánh sắp thứ tự chiều dài của 3 đối tượng - So sánh sắp thứ tự về chiều rộng của 3 đối tượng - Ôn so sánh kích thước của các đối tượng
3. So sánh hai đối tượng	
MT37: Trẻ sử dụng dụng cụ để đo độ dài, dung tích của 2 đối tượng, nói kết quả đo và so sánh	Đo độ dài bằng một đơn vị đo: thước, dây Đo dung tích bằng đơn vị đo: bình, lọ So sánh chiều rộng của 2 đối tượng

4. Nhận biết hình dạng	
MT38 : Trẻ biết chỉ ra các điểm giống, khác nhau giữa 2 hình tròn và tam giác, vuông và chữ nhật..	So sánh sự giống nhau, khác nhau của các hình: hình tròn, hình vuông, hình chữ nhật, hình tam giác Dạy trẻ phân biệt hình tròn và hình vuông, hình vuông và hình chữ nhật, Ôn tập nhận biết các hình
MT39 : Trẻ biết sử dụng các vật liệu khác nhau để tạo ra các hình đơn giản	Chắp ghép các hình hình học để tạo thành các hình mới theo ý thích và theo yêu cầu.
MT40 : Trẻ biết sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật so với người khác	Xác định vị trí của đồ vật so với bản thân trẻ và so với bạn khác: Phía trước- Phía sau; Phía trên- Phía dưới; Phía phải- Phía trái. Dạy trẻ xác định vị trí của đồ vật so với trẻ khác
MT41 : Trẻ biết mô tả các sự kiện xảy ra theo trình tự thời gian trong ngày	Nhận biết các buổi: Sáng, trưa, chiều, tối.
c) Khám phá xã hội	
1. Nhận biết bản thân, gia đình, trường lớp mầm non và cộng đồng	
MT42 : Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện	Họ, tên, tuổi, giới tính, đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân.
MT43 : Trẻ nói họ tên và công việc của bố mẹ và các thành viên trong gia đình khi được hỏi trò chuyện, xem ảnh về gia đình	Họ, tên, công việc của bố mẹ, những người thân trong gia đình và công việc của họ. Một số nhu cầu của gia đình.
MT44 : Trẻ nói được địa chỉ của gia đình mình(số nhà, đường phố, thôn xóm) khi được hỏi, trò chuyện	Địa chỉ gia đình trẻ đang sống (số nhà, đường phố, thôn xóm).
MT45 : Trẻ nói được tên và địa chỉ của trường/ lớp khi được hỏi, trò chuyện	Tên, địa chỉ của trường, lớp.
MT46 : Trẻ nói tên được một số công việc của cô giáo và các bác công nhân viên trong trường khi được hỏi, trò chuyện	Tên và công việc của cô giáo và các cô bác ở trường: Bác hiệu trưởng, hiệu phó, bảo vệ, lao công.

MT47: Trẻ nói tên và một vài đặc điểm của các bạn trong lớp khi được hỏi trò chuyện	Họ tên và một vài đặc điểm của các bạn. Các hoạt động của trẻ ở trường.
2. Nhận biết một số nghề phổ biến và nghề truyền thống ở địa phương	
MT48: Trẻ biết kể tên công việc, công cụ, sản phẩm ích lợi của một số nghề khi được hỏi trò chuyện	Tên gọi, công cụ, sản phẩm, các hoạt động và ý nghĩa của các nghề phổ biến, nghề truyền thống ở địa phương: Nghề may, nghề dệt; bác sỹ, công an...
3. Nhận biết một số lễ hội và danh lam, thắng cảnh	
MT49: Trẻ biết kể tên và nói được đặc điểm của một số ngày lễ hội	Đặc điểm nổi bật của một số ngày lễ hội Ngày khai giảng: Là ngày hội toàn dân đưa trẻ đến trường. Ngày 1/6: Là ngày Tết của thiếu nhi. Ngày tết Trung Thu Ngày 2/9; ngày 20/11; ngày 22/12...
MT50: Trẻ biết kể tên và nêu một vài đặc điểm của cảnh đẹp, di tích lịch sử của địa phương	Đền Trần thờ các vị vua nhà Trần. Tượng đài Trần Hưng Đạo, Hồ Vị Xuyên, Sân vận động Thiên Trường...
GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ	
1. Nghe hiểu lời nói	
MT51: Trẻ biết thực hiện được 2, 3 yêu cầu liên tiếp, ví dụ :”Cháu hãy lấy hình tròn màu đỏ gắn vào bông hoa màu vàng”	Hiểu và làm theo được 2, 3 yêu cầu.
MT52: Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát : rau quả, con vật, đồ gỗ	Nghe, hiểu lời nói chỉ người, sự vật, hiện tượng; hiểu các từ chỉ đặc điểm, tính chất, công dụng phù hợp với lứa tuổi
MT53: Trẻ biết lắng nghe và trao đổi với người đối thoại	Nghe, hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi. Các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ

	tuổi. Trả lời và đặt các câu hỏi: Ai? Cái gì? Ở đâu?...
2. Sử dụng lời nói trong cuộc sống hằng ngày	
MT54: Nói rõ để người nghe có thể hiểu được	Phát âm các tiếng có chứa các âm khó.
MT55: Trẻ biết sử dụng được các từ chỉ sự vật, đặc điểm, hoạt động	- Sử dụng các từ chỉ sự vật
MT56: Trẻ biết Sử dụng được các loại câu đơn , câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định	Nghe, hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng, câu phức.
MT57: Trẻ biết Kể lại sự việc theo trình tự	Kể lại sự việc có nhiều tình tiết.
MT58: Trẻ biết Đọc thuộc bài thơ, đồng dao, ca dao	Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò, vè về con vật, cây cối, thiên nhiên phù hợp với độ tuổi.
MT59: Trẻ biết Kể chuyện có mở đầu kết thúc	Phân biệt phần mở đầu, kết thúc của sách
MT60: Trẻ biết Bắt chước giọng nói điệu bộ của nhân vật trong truyện	Mô tả sự vật, hiện tượng, tranh ảnh, thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với hoàn cảnh.
MT61: Trẻ biết Sử dụng các từ: mời cô, mời bạn, cảm ơn, xin lỗi trong giao tiếp	Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép.
MT62: Trẻ biết Điều chỉnh giọng nói phù hợp với hoàn cảnh khi được nhắc nhở	Nói to, nhỏ, thì thầm phù hợp với hoàn cảnh giao tiếp.
3. Làm quen với việc đọc – viết	
MT63: Trẻ biết Chọn sách để xem	Xem và nghe, đọc các loại sách khác nhau. Giữ gìn, bảo vệ sách.
MT64: Trẻ biết Mô tả hành động của các nhân vật trong tranh	“Đọc” truyện qua các tranh ảnh phù hợp với lứa tuổi.
MT65: Trẻ biết Cầm sách đúng chiều và giờ từng trang để xem tranh ảnh. ‘ đọc” sách theo tranh minh họa	Làm quen với cách đọc và viết tiếng việt. Hướng đọc, viết: Từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới.

	Hướng viết của các nét chữ; Đọc ngắt nghỉ sau các dấu
MT66: Trẻ biết nhận ra ký hiệu thông thường trong cuộc sống nhà vệ sinh, cấm lửa, nơi nguy hiểm v.v...	Làm quen với một số kí hiệu thông thường trong cuộc sống (Nhà vệ sinh, lối ra, nơi nguy hiểm, biển báo giao thông: Đường cho người đi bộ)
MT67: trẻ biết sử dụng ký hiệu để “viết”: tên, làm vé tàu, thiệp chúc mừng	Nhận dạng một số chữ cái. Tập tô, tập đồ các nét chữ.
GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM KỸ NĂNG XÃ HỘI	
1. Thể hiện ý thức về bản thân	
MT68: Nói được tên tuổi, giới tính của bản thân, tên bố mẹ	Tên, tuổi, giới tính.
MT69: Nói được điều bé thích, không thích những việc bé có thể làm được	Sở thích, khả năng của bản thân.
2. Thể hiện sự tự tin, tự lực	
MT70: Trẻ biết tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích	Sở thích của bản thân.
MT71: Trẻ biết cố gắng hoàn thành công việc được giao(Trục nhật, dọn đồ chơi)	Thể hiện năng lực của bản thân trong các hoạt động phù hợp.
3. Nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh	
MT72: Trẻ biết nhận biết cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận ngạc nhiên qua nét mặt , giọng nói qua tranh ảnh	Nhận biết một số trạng thái cảm xúc, thể hiện tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh, với một bài thơ câu chuyện hay. Biểu lộ cảm xúc vui tươi khi tham gia hát, múa.
Mt73: Trẻ biết biểu lộ cảm xúc vui, buồn sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên	Biểu lộ trạng thái cảm xúc, tình cảm phù hợp qua cử chỉ giọng nói; trò chơi; hát vận động; vẽ; nặn; xếp hình.
MT74: Trẻ biết nhận ra hình ảnh Bác Hồ, lăng Bác Hồ	Kính yêu Bác Hồ.
MT75: Trẻ biết thể hiện tình cảm đối với Bác Hồ qua hát, đọc thơ, cùng cô kể	Cho trẻ hát, đọc thơ, kể truyện các bài hát, bài thơ, câu chuyện có nội dung

chuyện về Bác Hồ	về Bác Hồ.
MT76: Trẻ biết một vài cảnh đẹp, lễ hội của quê hương đất nước	Vịnh Hạ Long; Chùa Non Nước; Lăng Bác; Thủ đô Hà Nội...
4. Hành vi và quy tắc ứng xử xã hội	
MT77: Trẻ biết thực hiện được một số quy định ở lớp và gia đình: sau khi chơi biết cất đồ chơi vào nơi quy định, giờ ngủ không làm ồn, vâng lời ông bà bố mẹ	Một số quy định ở lớp: Để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ, trật tự khi ăn, khi ngủ... Một số quy định ở gia đình: Vâng lời ông bà, cha mẹ; Trước khi ăn cơm phải mời...
MT78: Trẻ biết nói lời cảm ơn, xin lỗi chào hỏi lễ phép	Trẻ sử dụng lời nói và cử chỉ lễ phép Phân biệt hành vi đúng sai, tốt, xấu. Yêu mến, quan tâm đến người thân trong gia đình
MT79: Trẻ biết chú ý nghe khi cô, bạn nói	Lắng nghe ý kiến của người khác.
MT80: Trẻ biết chờ đến lượt khi được nhắc nhở	Chờ đến lượt.
MT81: Trẻ biết trao đổi, thỏa thuận với bạn để cùng thực hiện hoạt động chung (chơi, trực nhật....)	Hợp tác với bạn trong các hoạt động Quan tâm, giúp đỡ bạn.
5. Quan tâm đến môi trường	
MT82: Trẻ thích chăm sóc cây con vật thân thuộc	Chăm sóc, bảo vệ con vật, cây cối thân thuộc.
MT83: Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định	Giữ gìn vệ sinh môi trường.
MT84: Trẻ biết không bẻ cành ngắt hoa	Quan tâm đến môi trường, cảnh quan.
MT85: Trẻ biết không để tràn nước khi rửa tay, tắt quạt, tắt điện khi ra khỏi phòng	Tiết kiệm điện nước.
GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THẨM MỸ	
1. Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống và các tác phẩm nghệ thuật	
MT86: Trẻ biết vui sướng, vỗ tay làm động tác mô phỏng và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của thiên nhiên.	Cảm nhận và thể hiện cảm xúc khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của thiên nhiên.

sự vật hiện tượng	
MT87: Trẻ biết chú ý nghe, tỏ ra thích được hát theo, vỗ tay nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc	- Bộc lộ cảm xúc phù hợp khi nghe các bài hát, bài nhạc
MT88: Trẻ biết thích thú ngắm nhìn, chỉ, sờ, ngắm nhìn và sử dụng các từ gọi cảm nói lên cảm xúc của mình (về màu sắc hình dáng...) của các tác phẩm tạo hình	-Nhận xét sản phẩm tạo hình
2. Một số kỹ năng trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình	
MT89: Trẻ biết hát đúng giai điệu lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt điệu bộ	Một số kỹ năng trong hoạt động âm nhạc (nghe hát, vận động theo nhạc).
MT90: Trẻ biết vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức (Vỗ tay theo, nhịp, tiết tấu, múa)	Một số kỹ năng trong hoạt động âm nhạc (vận động theo nhạc). Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của bài hát. Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo nhịp, tiết tấu chậm.
MT91: Trẻ biết phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm	Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình (đất nặn, màu vẽ...), vật liệu trong thiên nhiên(lá cây, rơm...) để tạo ra các sản phẩm.
MT92: Trẻ biết vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục	Sử dụng, phối hợp các kỹ năng vẽ trong hoạt động tạo hình. Trẻ biết tô màu đều mịn không chòem ra ngoài
MT93: Trẻ biết xé cắt theo đường thẳng, đường cong.....và dán thành sản phẩm có màu sắc bộ cục	Sử dụng các kỹ năng xé dán, cắt để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét.
MT94: Trẻ biết làm lồm, dõ bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn uốn cong đất nặn để nặn thành các sản phẩm có nhiều chi tiết	Sử dụng các kỹ năng nặn để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét.
MT95: Trẻ biết phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu	Sử dụng các kỹ năng xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước,

dáng màu sắc khác nhau	hình dáng/ đường nét.
MT96: Trẻ biết nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc ,đường nét, hình dáng	Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc ,đường nét, hình dáng
3. Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật (âm nhạc, tạo hình)	
MT97: Trẻ biết lựa chọn và tự thể hiện hình thức vận động theo bài hát, bản nhạc	Sáng tạo khi tham gia cá hoạt động nghệ thuật: Lựa chọn, thể hiện các hình thức vận động theo nhạc(múa, vỗ tay theo nhịp, phách...)
MT98: Trẻ biết lựa chọn dụng cụ để gõ đệm theo nhịp điệu, tiết tấu bài hát	Lựa chọn dụng cụ âm nhạc để gõ đệm theo nhịp điệu bài hát (Xắc xô, thanh gõ, trống, lắc...)
MT99: Trẻ biết nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích	Nói lên ý tưởng tạo hình của mình.
MT100: Trẻ biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình	Đặt tên cho sản phẩm của mình.

4. Khối mẫu giáo 5-6 tuổi

Mục tiêu giáo dục năm học	Nội dung giáo dục
*GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT	
<p>- Cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi.</p> <p>Cân nặng:</p> <p>+ Trẻ trai: 15,9- 27,1 kg</p> <p>+ Trẻ gái: 15,3 – 25,8kg</p> <p>Chiều cao:</p> <p>+ Trẻ trai: 106,1- 125,8kg</p> <p>+ Trẻ gái: 104 – 125,4kg</p>	<p>+ Khẩu phần ăn đảm bảo: 735 - 882 Kclo/ngày (tại trường Mầm non).</p> <p>+ Ăn 2 bữa chính, 1 bữa phụ/ lớp.</p> <p>+ Cân đo theo quý</p> <p>+ Theo dõi sức khỏe trên biểu đồ tăng trưởng</p> <p>+ Khám sức khỏe định kỳ.</p> <p>+ Phòng tránh các bệnh cho trẻ.</p>
* Phát triển vận động	
- Thực hiện được các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp	

<p>MT1:Trẻ thực hiện đúng, thuần thục các động tác của bài tập thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc, bài hát, bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp</p>	<p>- Tập các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp: tay, bụng ,chân, bật</p>
<p>- Thể hiện kỹ năng vận động cơ bản và các tổ chất trong vận động.</p>	
<p>MT2:Trẻ thực hiện được giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đi bằng mép ngoài bàn chân, đi khuyu gối - Đi trên dây(dây đặt trên sàn) - Đi nổi bàn chân tiến lùi - Đi trên ván kê dốc(dài 2m, rộng 0,3m) một đầu kê cao 0,3 - Đi trên ghế thể dục, đầu đội túi cát. - Đứng một chân và giữ thẳng người trong 10 giây
<p>MT3: Trẻ thực hiện được Nhảy lò cò ít nhất 5 bước liên tục, đổi chân theo yêu cầu (CS9)</p>	<p>- Nhảy lò cò tại chỗ, về phía trước.</p>
<p>MT4: Trẻ thực hiện được Bật xa tối thiểu 50cm(CS1)</p>	<p>- Bật xa khoảng 50 cm.</p>
<p>MT5:Trẻ thực hiện được Đập và bắt được bóng bằng 2 tay (CS10)</p>	<p>- Đập bắt bóng tại chỗ.</p>
<p>MT6:Trẻ thực hiện được Chạy 18m trong khoảng thời gian 5-7 giây (CS12)</p>	<p>-Chạy 18m trong khoảng thời gian 5-7 giây</p>
<p>MT7: Trẻ thực hiện được Cắt theo đường viền thẳng và cong của các hình đơn giản (CS7)</p>	<p>-Cắt các hình tròn, vuông, tam giác.</p>
<p>MT8:Trẻ thực hiện được Chạy liên tục 150 m không hạn chế thời gian(CS13)</p>	<p>- Chạy liên tục 150m không hạn chế thời gian.</p>
<p>MT9: Trẻ thực hiện được Nhảy xuống từ độ cao 40cm(CS2)</p>	<p>- Bật -Nhảy xuống từ độ cao 40cm</p>

MT10: Trẻ thực hiện được Ném và bắt bóng bằng hai tay từ khoảng cách xa tối thiểu 4m (CS3)	- Ném và bắt bóng bằng hai tay từ khoảng cách xa tối thiểu 4m (CS3)
MT11: Trẻ thực hiện được trèo lên, xuống thang ở độ cao 1,5 m so với mặt đất(CS4)	- Trèo lên xuống 7 gióng thang.
MT12: Trẻ đi thăng bằng được trên ghế thể dục (2m x 0,25m x 0,35m(CS11)	-Đi thăng bằng trên ghế thể dục.
MT13: Trẻ kiểm soát được vận động	- Đi/ chạy thay đổi hướng vận động theo đúng theo hiệu lệnh (đổi hướng ít nhất 3 lần - Chạy chậm khoảng 100-120m
MT14: Phối hợp tay mắt trong các vận động	- Ném trúng đích bằng 1 tay hoặc 2tay. - Ném xa bằng một tay, hai tay - Chuyển bóng qua đầu hoặc qua chân - Tung bóng lên cao và bắt -Tung đập bắt bóng tại chỗ
MT15: Thể hiện nhanh ,mạnh khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp	- Ném trúng đích đứng - Bò bằng bàn tay, bàn chân 4m-5m -Bò chui qua ống dài 1.5mx0.6m - Trườn kết hợp trèo qua ghế dài 1,5mx0,6m -Bật nhảy; - Bật liên tục vào vòng - Bật xa 40-50cm - Bật nhảy từ trên cao xuống - Bật tách và khép chân - Bật liên tục qua vật cản 15-20cm
MT16: Bò vòng qua 5-6 điểm đích dắc, cách nhau 1,5 m theo đúng yêu cầu	- Bò đích dắc qua 5-6 điểm.
-Thực hiện và phối hợp được các cử động của bàn tay, ngón tay, phối hợp tay – mắt	

MT17: Trẻ thực hiện được Dán các hình vào đúng vị trí cho trước, không bị nhăn (CS8)	Dán các hình cắt sẵn vào vị trí cho trước.
MT18: Trẻ thực hiện được Tô màu kín, không chòem ra ngoài đường viền các hình vẽ(CS6)	- Tô kín các hình vẽ đen trắng bằng bút sáp không chòem ra ngoài hình.
MT19: Trẻ gập mở lần lượt từng ngón tay	- Đếm thứ tự các ngón tay - Thực hiện các động tác múa, vận động theo nhạc
MT20: Trẻ biết vẽ hình và sao chép các chữ cái và số	- Vẽ hình tam giác, hình tròn, hình vuông, sao chép các chữ cái và số
MT21: Trẻ biết xếp chồng 12-15 khối theo mẫu	- Xây dựng các công trình bằng các khối...
MT 22: Trẻ biết ghép và dán hình đã cắt theo mẫu	- Ghép tranh theo mẫu
MT23: Trẻ biết tự cài, cởi cúc, khâu dây giày, cài quai dép, đóng mở phéc mu tuya	- Rèn kỹ năng :cài, cởi cúc, kéo khóa, khâu, luồn, buộc dây
* Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe	
- Biết một số món ăn, thực phẩm thông thường và ích lợi của chúng đối với sức khỏe.	
MT24: Trẻ biết lựa chọn được một số thực phẩm khi được gọi tên nhóm(thực phẩm giàu chất đạm, thực phẩm giàu vitamin)	- Nhận biết, phân loại một số thực phẩm thông thường theo 4 nhóm thực phẩm :
MT25: Trẻ biết kể tên một số thức ăn cần có trong bữa ăn hằng ngày(CS19)	- Nhận biết một số món ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng, đủ chất
- Thực hiện được một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt	
MT26: Trẻ biết rửa tay bằng xà phòng trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh và khi tay	- Rèn thói quen rửa tay bằng xà phòng trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh,

bắn(CS15)	sau khi chơi ngoài trời, lao động v.v...
MT27 :Trẻ biết tự mặc, cởi được áo, quần (CS5)	- Rèn luyện kỹ năng tự thay, mặc quần áo
MT28 :Trẻ biết tự rửa mặt và chải răng hằng ngày(CS16)	- Bảo vệ và giữ gìn thân thể: rèn luyện kỹ năng đánh răng, lau mặt , rửa tay bằng xà phòng
MT29 : Trẻ biết sử dụng đồ dùng phục vụ ăn uống thành thạo	- Biết sử dụng bát , thìa ,cốc theo đúng chức năng
Có một số hành vi và thói quen tốt trong sinh hoạt và giữ gìn sức khỏe	
MT30 :Trẻ biết giữ đầu tóc, quần áo gọn gàng(CS18)	- Tập luyện một số thói quen tốt giữ gìn quần áo đầu tóc gọn gàng sạch sẽ.
MT31 : Trẻ có một số hành vi và thói quen tốt trong ăn uống	- Rèn luyện thói quen ăn uống vệ sinh văn minh : không nói chuyện khi ăn,ăn hết xuất không văng vãi....
MT32 : Trẻ có một số hành vi và thói quen tốt trong vệ sinh phòng bệnh	- Rèn luyện thói quen cho trẻ: lau mặt,rửa tay bằng xà phòng, giữ gìn vệ sinh môi trường.
MT33 :Trẻ biết che miệng khi ho, hắt hơi, ngáp (CS17)	- Tập luyện một số thói quen văn minh vệ sinh
Biết một số nguy cơ không an toàn và phòng tránh	
MT34 :Trẻ biết và không làm một số việc có thể gây nguy hiểm (CS22)	- Nhận biết một số việc làm có thể gây nguy hiểm với trẻ : chơi với lửa, xăng, điện,vật sắc nhọn...
MT35 : Trẻ nhận ra và không chơi một số đồ vật có thể gây nguy hiểm.(CS21)	Một số vật dụng nguy hiểm (Trò chuyện, quan sát, nhận biết, tìm hiểu, khám phá...) + An toàn khi sử dụng các đồ dùng trong gia đình.

	+ An toàn khi sử dụng dao...
MT36: Trẻ biết kêu cứu và chạy khỏi nơi nguy hiểm(CS25)	- Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ + Một số tình huống ứng phó khi gặp người lạ.
MT37: Trẻ biết và không ăn, uống một số thứ có hại cho sức khỏe.(CS20)	- Không ăn thực ăn ôi thiu, thức ăn bày bán ở cổng trường không uống nước lã,thức uống có hại cho cơ thể
MT38: Trẻ hiểu được không đi theo, không nhận quà của người lạ khi chưa được người thân cho phép(CS24)	- Giải quyết một số tình huống :nhận quà người lạ, không đi theo người lạ ..
MT39: Trẻ biết ý thức được không chơi ở những nơi mất vệ sinh, nguy hiểm (CS23)	- Không đến gần những nơi nguy hiểm: ao hồ sông, suối, cột điện, đường quốc lộ, đường tàu, bãi rác, vũng bùn ...
MT40: Trẻ biết hút thuốc lá là có hại và không lại gần người đang hút thuốc(CS26)	- Nhận biết mối nguy hại từ thuốc lá
MT41: Trẻ biết thực hiện một số quy định ở trường, nơi công cộng về an toàn	- Tập luyện một số thói quen tốt và giữ gìn sức khỏe - Đi vệ sinh, bỏ rác đúng nơi quy định, sử dụng đồ dùng vệ sinh đúng cách - Không khạc nhổ,ngắt hoa bẻ cành... -Thực hiện an toàn giao thông
MT 42: Nhận biết được nguy cơ không an toàn khi ăn uống và phòng tránh	Biết: Cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt dễ bị hóc, sặc. Biết không tự ý uống thuốc
MT 43- Trẻ biết địa chỉ ở, số điện thoại gia đình, người thân và khi bị lạc biết hỏi, gọi người lớn giúp đỡ.	-Nhận biết được một số trường hợp không an toàn và gọi người giúp đỡ
GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC.	

MT44: Thích khám phá các sự vật, hiện tượng xung quanh(CS113)	- Thích cái mới, nhận ra những thay đổi mới xung quanh, thích thử công dụng của sự vật, tháo, lắp lại cấu tạo của sự vật. Đặt câu hỏi: Cái gì đây? Để làm gì? Như thế nào? Tại sao?
MT45: Thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau: xem sách, tranh ảnh, băng hình, trò chuyện và thảo luận.	- Tìm tòi khám phá các đối tượng động vật, thực vật, vấn đề về tự nhiên và xã hội thông qua sách, tranh ảnh, băng hình, trò chuyện và thảo luận.
MT 46: Nhận xét thảo luận về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát	- Nêu lên được sự giống nhau và khác nhau của con vật, đồ vật, các loại phương tiện giao thông.....
Khám phá khoa học	
Các bộ phận của cơ thể con người	
MT47: Phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét và thảo luận về sự vật, hiện tượng như sử dụng các giác quan khác nhau để xem xét lá, hoa, quả... và thảo luận về đặc điểm của đối tượng.	- Sử dụng giác quan: tri giác, thính giác, vị giác, khứu giác, thị giác khám phá đối tượng
MT48: Nói đúng họ tên, ngày sinh, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện + Có một số hiểu biết cơ bản về bản thân, những bộ phận trên cơ thể và chức năng của từng bộ phận	- Trẻ mạnh dạn nói đúng họ tên, ngày sinh giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện - Trẻ biết bộ phận trên cơ thể, chức năng của các bộ phận mắt để nhìn, tai để nghe, mũi để ngửi.....
Đồ vật - Đồ dùng, đồ chơi	
MT49: Trẻ có thể phân loại được một số đồ dùng thông thường theo chất liệu và công dụng (CS96)	- Trẻ nói được công dụng và chất liệu của các đồ dùng thông thường. Xếp và gọi tên nhóm đồ dùng đúng theo công dụng hoặc chất liệu.
MT50: Đặt tên mới cho đồ vật, câu chuyện, đặt lời mới cho bài hát(CS117)	- Đặt tên mới cho đồ vật, đặt lời mới cho bài hát. - Trẻ đặt tên mới cho câu chuyện, biết

	mở đầu, tiếp tục, kết thúc câu chuyện theo các cách khác nhau nhưng không mất đi ý nghĩa câu chuyện.
Phương tiện giao thông	
MT51: Trẻ biết ý nghĩa một số ký hiệu, biểu tượng trong cuộc sống (CS82)	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được các kí hiệu quen thuộc: Đồ dùng cá nhân, biển báo giao thông. - Trẻ nhận ra và biết được ý nghĩa của các kí hiệu quen thuộc: Đồ dùng cá nhân, biển báo giao thông, thời tiết, nhà vệ sinh...
Động vật và thực vật	
MT52: Gọi tên nhóm cây cối, con vật theo đặc điểm chung (CS92)	- Gọi tên các con vật- cây cối gần gũi xung quanh. Tìm được đặc điểm chung của 3 -4 con vật, cây cối
MT53: Nhận ra sự thay đổi trong quá trình phát triển của cây, con vật, và hiện tượng tự nhiên(CS93)	Nói được sự thay đổi của các giai đoạn phát triển của cây
MT54: Trẻ thích chăm sóc cây cối, con vật quen thuộc (CS39)	<ul style="list-style-type: none"> - Thích chăm sóc cây, quan tâm theo dõi sự phát triển của cây - Chăm sóc các con vật quen thuộc, cho ăn, chơi đùa, vuốt ve, âu yếm chúng
Một số hiện tượng tự nhiên	
MT55: Dự đoán một số hiện tượng tự nhiên đơn giản sắp xảy ra (CS95)	- Nói được hiện tượng và giải thích được dự đoán của mình.
MT56: Giải thích được mối quan hệ nguyên nhân - kết quả đơn giản trong cuộc sống hằng ngày (CS114)	<ul style="list-style-type: none"> - Phát hiện ra hiện tượng, nêu được nguyên nhân dẫn đến hiện tượng đó. - Giải thích bằng mẫu câu: “Tại vì...nên...”
MT57: Nói được một số đặc điểm nổi bật của các mùa trong năm nơi trẻ sống;(CS94)	- Gọi tên và nêu được đặc điểm đặc trưng của các mùa. Nêu được sự khác biệt cơ bản giữa các mùa.

Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán	
MT58: Loại một đối tượng không cùng nhóm với các đối tượng còn lại(CS115)	- Nhận ra và giải thích được sự khác biệt của 1 đối tượng trong nhóm so với những đối tượng còn lại
Tập hợp, số lượng, số thứ tự và đếm	
MT59: Quan tâm đến các con số như thích nói về số lượng và đếm, hỏi: “Bao nhiêu?”, “Đây là mấy”.	- Trẻ thích đếm, nhận biết các con số trong phạm vi 10
MT60: Gộp các đối tượng trong phạm vi 10 và đếm	- Trẻ gộp các nhóm đối tượng và đếm
MT61: Nhận biết các số từ 5 đến 10 và sử dụng các số đó để chỉ số lượng và số thứ tự	- Đặt các thẻ số tương ứng với số lượng đối tượng
MT62: Nhận biết các số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày.	- Trẻ nhận biết và đọc được số nhà, biển số xe, số điện thoại của bố mẹbiết sử dụng - Số vào trò chơi bán hàng, ghi số lượng hàng hóa ...
MT63: Tách 10 đối tượng thành 2 nhóm bằng ít nhất 2 cách và so sánh số lượng của các nhóm (CS105)	- Tách 10 đồ vật thành 2 nhóm ít nhất bằng hai cách khác nhau - Nói được nhóm nào có nhiều hơn/ ít hơn/ bằng nhau
MT 64: Nhận biết con số phù hợp với số lượng trong phạm vi 10(CS104)	- Đếm và nói đúng số lượng trong phạm vi 10. Chọn thẻ chữ số tương ứng với số lượng đếm được.
Xếp tương ứng	
MT65: Biết sắp xếp các đối tượng theo trình tự nhất định theo yêu cầu.(116)	- Sắp xếp các đối tượng theo trình tự nhất định theo yêu cầu.
MT66: Sáng tạo ra mẫu sắp xếp và tiếp tục sắp xếp	- Trẻ sắp xếp các đối tượng theo cách của trẻ(khác mẫu của cô)
So sánh, sắp xếp theo quy tắc	

MT67: Nhận ra quy tắc sắp xếp đơn giản và tiếp tục thực hiện theo qui tắc (CS116)	- Nhận ra quy luật sắp xếp(Hình ảnh, âm thanh, vận động). Tiếp tục đúng quy luật ít nhất được 2 lần lặp lại. Nói tại sao lại sắp xếp như vậy.
MT68: So sánh số lượng của 3 nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau.	- Trẻ phân thành các nhóm theo các cách khác nhau và nhận xét được tổng các nhóm trong phạm vi 10
Đo lường	
MT69: Biết cách đo độ dài và nói kết quả đo (CS106)	- Chọn được dụng cụ làm thước đo. Đặt thước đo liên tiếp và nói đúng kết quả đo.
Hình dạng	
MT70: Trẻ biết chỉ khối cầu, khối vuông, khối chữ nhật và khối trụ theo yêu cầu(CS107)	- Lấy đúng các khối có màu sắc, kích thước khác nhau khi nghe gọi tên. Lấy hoặc chỉ được 1 số vật quen thuộc có dạng hình hình học theo yêu cầu
Định hướng trong không gian và thời gian	
MT71: Gọi tên các ngày trong tuần theo thứ tự(CS109)	- Nói được tên các ngày trong tuần theo thứ tự.
MT72: Xác định vị trí (trong, ngoài, trên, dưới, trước, sau, phải, trái) của một vật so với một vật khác(CS108)	- Nói được vị trí của 1 vật so với vật khác trong không gian - Sắp xếp vị trí của sự vật theo yêu cầu.
MT73: Phân biệt hôm qua, hôm nay, ngày mai qua các sự kiện hàng ngày(CS110)	- Nói được hôm nay là thứ mấy, ngày mai là thứ mấy
MT74: Nói ngày trên lịch và giờ chẵn trên đồng hồ (CS111)	- Nói được các sự kiện diễn ra hôm qua , hôm nay và ngày mai

	<ul style="list-style-type: none"> - Nói được lịch đồng hồ dùng để làm gì - Nói được ngày trên lịch, biết lịch giờ chẵn trên đồng hồ
Khám phá xã hội	
Bản thân, gia đình, trường mầm non, cộng đồng	
MT 75: Kể được một số địa điểm công cộng gần gũi nơi trẻ sống(CS 97)	- Kể hoặc trả lời được câu hỏi về những địa điểm công cộng: Trường học/ nơi mua sắm/khám bệnh ở nơi trẻ sống...
MT76: Nói tên, tuổi, giới tính, công việc hàng ngày của các thành viên trong gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình.	- Trẻ mạnh dạn nói đúng họ, tên, ngày sinh, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện.
MT77: Trẻ biết mình là anh, chị, em, con, cháu trong gia đình.	Kể được các thành viên trong gia đình, vị trí của bản thân trong gia đình
MT78: Trẻ nói được tên, địa chỉ và mô tả một số đặc điểm nổi bật của trường lớp khi được hỏi, trò chuyện	<ul style="list-style-type: none"> - Nói đúng địa chỉ của gia đình mình - Trẻ nhận biết được tên trường, biết các khu vực, công việc, hoạt động đồ dùng, đồ chơi trong trường
MT79: Trẻ nói tên, công việc của cô giáo và các bác công nhân viên trong trường khi được hỏi, trò chuyện.	- Phân biệt được các khu vực trong trường và công việc của các cô , các bác trong trường
MT80: Nói họ tên và đặc điểm của các bạn trong lớp khi được hỏi, trò chuyện.	- Nói đúng tên và các đặc điểm của các bạn trong lớp
MT81: Trẻ biết vâng lời giúp đỡ bố mẹ cô giáo những việc vừa sức	- Tự làm một số công việc tự phục vụ và giúp đỡ mọi người: Lau mặt, rửa tay, chải đầu...
Một số nghề trong xã hội	
MT82: Kể được một số nghề phổ biến nơi trẻ sống (CS 98)	- Kể tên, nói được công cụ và sản phẩm của nghề.
Danh lam thắng cảnh, các ngày lễ hội, sự kiện văn hóa	
MT83: Kể tên một số lễ hội và nói về hoạt động nổi bật của mỗi dịp lễ hội.	- Nói được tên của một số lễ hội của quê hương Nam Định: hội chợ viêng,

	hội đèn trần và một số ngày lễ hội : Ngày quốc khánh 2-9, tết nguyên đán, ngày giải phòng Miền Nam
MT84: Trẻ biết một vài cảnh đẹp di tích lịch sử, lễ hội và một vài nét văn hóa truyền thống(trang phục món ăn của quê hương đất nước)	- Kể tên 1 số cảnh đẹp của QH, 1 số món ăn, trang phục truyền thống của các vùng miền
GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ	
Nghe hiểu lời nói	
MT85: Trẻ chăm chú lắng nghe người khác và đáp lại bằng cử chỉ, nét mặt, ánh mắt phù hợp (CS74)	- Khi nói trẻ biết sử dụng diễn đạt thích hợp: cười, cau mày..... những cử chỉ đơn giản như vỗ tay, gật đầu để diễn đạt ý tưởng, suy nghĩ của bản thân. - Trả lời câu hỏi đáp lại bằng cử chỉ, điệu bộ, nét mặt
MT86: Trẻ nhận ra được sắc thái biểu cảm của lời nói khi vui, buồn, tức, giận, ngạc nhiên, sợ hãi(CS61)	- Nhận ra được thái độ khác nhau: âu yếm, vui vẻ, cáu giận của người nói chuyện với mình qua ngữ điệu khác nhau của người nói+
MT87: Trẻ nghe hiểu nội dung câu chuyện, thơ, đồng dao, ca dao dành cho lứa tuổi của trẻ.(CS64)	- Trẻ hiểu ý chính, kể lại được nội dung chính trong câu chuyện, bài thơ, đồng dao trẻ được nghe
MT88: Trẻ sử dụng một số từ chào hỏi và từ lễ phép phù hợp với tình huống (CS77)	- Sử dụng các câu xã giao đơn giản để giao tiếp với mọi người: Tạm biệt, xin chào, cảm ơn, xin lỗi....
MT89: Trẻ biết sử dụng lời nói để trao đổi và chỉ dẫn bạn bè trong hoạt động (CS69)	- Hướng dẫn bạn bè trong trò chơi, trong các hoạt động.
MT90: Trẻ biết cách điều chỉnh giọng nói phù hợp với tình huống và nhu cầu giao tiếp(CS73)	- Trẻ tự điều chỉnh được giọng nói, ngữ điệu phù hợp với hoàn cảnh và nhu cầu giao tiếp.

MT91: Trẻ nghe hiểu và thực hiện được các chỉ dẫn liên quan đến 2, 3 hành động; (CS 62)	- Lắng nghe, hiểu được, thực hiện được nhiệm vụ phù hợp với chỉ dẫn.
MT92: Trẻ có khả năng hiểu nghĩa một số từ khái quát chỉ sự vật, hiện tượng đơn giản, gần gũi(CS63)	- Thường xuyên nhận ra và nói được 1 số từ khái quát: Nhóm đồ dùng đựng nước uống bao gồm ca, cốc, tách..
MT93: Trẻ kể lại được nội dung chuyện đã nghe theo trình tự nhất định .(CS71)	- Thường xuyên tự kể lại được nội dung câu chuyện đã được nghe 1 cách rõ ràng theo trình tự nhất định.
MT94: Trẻ biết kể chuyện theo tranh (CS85)	- Trẻ có thể nói được nội dung của tranh minh họa. Xếp được các bức tranh theo đúng trình tự và kể được nội dung chính của câu chuyện.
Sử dụng lời nói trong cuộc sống hằng ngày	
MT95: Trẻ hay đặt câu hỏi(CS112)	- Hay đặt câu hỏi để tìm hiểu và làm rõ thông tin.
MT96 : Trẻ có khả năng nói rõ ràng(CS65)	- Phát âm đúng và rõ ràng, không nói ngọng nói lắp, nói đủ câu, để người khác có thể hiểu được.
MT97: Trẻ không nói leo, không ngắt lời người khác khi trò chuyện (CS75)	- Giơ tay khi muốn nói và chờ đến lượt, không nói leo, thể hiện sự tôn trọng người nói bằng việc không ngắt lời người khác
MT98: Trẻ có thể sử dụng lời nói để bày tỏ cảm xúc, nhu cầu, ý nghĩ và kinh nghiệm của bản thân(CS68)	- Trẻ có thể dùng lời nói để tự diễn đạt và làm cho người khác hiểu được cảm xúc của bản thân
MT99: Trẻ có thể sử dụng các loại câu khác nhau trong giao tiếp(CS67)	-Hay hỏi về chữ, hoặc đề nghị người khác đọc cho nghe hoặc tự đọc. -Chú ý đến hành động viết của người lớn. -Sử dụng đúng các loại câu : câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ

	định, câu nghi vấn, câu mệnh lệnh phù hợp với tình huống
MT100: Trẻ hỏi lại hoặc có những biểu hiện qua cử chỉ, điệu bộ, nét mặt khi không hiểu người khác nói (CS76)	- Trẻ chủ động dùng câu hỏi để hỏi lại, hoặc thể hiện qua cử chỉ điệu bộ khi trẻ không hiểu lời nói của người khác.
MT101: Trẻ không nói tục, chửi bậy(CS78)	- Trẻ không nói tục chửi bậy.
MT 102: Trẻ biết sử dụng các từ chỉ tên gọi, hành động, tính chất và từ biểu cảm trong sinh hoạt hàng ngày (CS66)	- Sử dụng đúng danh từ, tính từ, động từ biểu cảm trong câu nói phù hợp với hoàn cảnh.
MT103: Trẻ có thể kể về một sự việc, hiện tượng nào đó để người khác hiểu được (CS70)	- Tự kể lại sự việc hiện tượng rõ ràng theo trình tự logic về sự việc hiện tượng mà trẻ biết hoặc nhìn thấy. Khi người nghe chưa rõ thì trẻ có thể kể chậm lại, nhắc lại, giải thích
MT104: Trẻ thực hiện được các yêu cầu trong hoạt động tập thể.	- Nghe, hiểu và làm được các yêu cầu.
MT105: Trẻ có thể miêu tả sự việc với nhiều thông tin về hành động, tính cách, trạng thái...của nhân vật	- Trẻ kể lại sự việc 1 cách mạch lạc rõ ràng
MT106: Trẻ có thể sử dụng các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm...phù hợp với ngữ cảnh.	Sử dụng đúng các danh từ, động từ, tính từ,.. chỉ svht phù hợp với ngữ cảnh.
MT107: Thể hiện ý tưởng của bản thân thông qua các hoạt động khác nhau(CS119)	- Thường là người khởi xướng và đề nghị bạn tham gia vào trò chơi của bản thân - Xây dựng các công trình từ những khối xây dựng khác nhau - Có những vận động sáng tạo khác với hướng dẫn của cô

MT108: Trẻ biết cách khởi xướng cuộc trò chuyện(CS72)	- Chủ động nói chuyện với bạn bè, người lớn, mạnh dạn giao tiếp với người xung quanh
MT109: Kể lại câu chuyện quen thuộc theo cách khác (CS120)	- Trẻ đóng được vai của các nhân vật trong truyện - Thể hiện được tính cách, hành động phù hợp với nhân vật.
MT110: Trẻ có một số hành vi như người đọc sách (CS83)	- Cầm sách đúng chiều, biết cách lật trang, đọc từ trái qua phải, từ trên xuống dưới
MT111: Trẻ biết dùng các ký hiệu hoặc hình vẽ để thể hiện cảm xúc, nhu cầu, ý nghĩ và kinh nghiệm của bản thân (CS87)	- Trẻ biết dùng kí hiệu, hình vẽ thể hiện cảm xúc, nhu cầu ý nghĩ của bản thân qua tranh, qua các đoạn “viết”. Nói được nội dung tranh/ đoạn viết phù hợp.
MT112: Trẻ biết chữ viết có thể đọc và thay cho lời nói (CS86)	- Hiểu được chữ viết có thể đọc và sử dụng chữ viết với các mục đích khác nhau.
MT113: Trẻ thích đọc những chữ đã biết trong môi trường xung quanh (CS79)	Hay hỏi về chữ hoặc đề nghị người khác đọc cho nghe hoặc tự đọc
MT114: Trẻ biết “viết” tên của bản thân theo cách của mình (CS89)	- Trẻ tự viết tên của mình theo trí nhớ không cần sự giúp đỡ.
MT115: Trẻ có khả năng “Đọc” theo truyện tranh đã biết (CS84)	- Trẻ tự “đọc” được nội dung chính phù hợp với tranh.
MT116: Trẻ Thể hiện sự thích thú với sách (CS80)	- Tìm sách để đọc, yêu cầu người khác đọc sách để nghe, thường xuyên thể hiện hứng thú khi nghe cô giáo đọc sách cho cả lớp. - Thường chơi ở góc sách, “đọc” sách tranh.
MT 117: Trẻ có thể bắt chước hành vi viết	- Biết sử dụng các dụng cụ viết, vẽ để

và sao chép từ, chữ cái (CS88)	bắt chước hành vi viết và sao chép được các từ, chữ cái theo trật tự.
MT 118: Trẻ biết “viết” chữ theo thứ tự từ trái qua phải, từ trên xuống dưới (CS90)	- Trẻ thực hiện viết theo đúng quy tắc của tiếng việt: Từ trái qua phải, từ trên xuống dưới.
MT119: Trẻ nhận dạng được chữ cái trong bảng chữ cái tiếng Việt (CS91)	- Nhận biết và phát âm đúng các chữ cái tiếng việt.
MT120: Trẻ có hành vi giữ gìn, bảo vệ sách(CS81)	- Cầm, giữ sách, giữ sách cẩn thận. Để sách đúng nơi quy định.
MT121: Thực hiện một số công việc theo cách riêng của mình (CS118)	- Không bắt chước và có những khác biệt trong khi thực hiện nhiệm vụ.
MT122: Nói về ý tưởng thể hiện trong sản phẩm tạo hình của mình(CS103)	-Nói được ý tưởng và đặt tên cho sản phẩm
MT123: Kể lại câu chuyện quen thuộc theo cách khác (CS120)	.- Trẻ đặt tên mới cho câu chuyện, biết mở đầu, tiếp tục, kết thúc câu chuyện theo các cách khác nhau nhưng không mất đi ý nghĩa câu chuyện.
MT124: Trẻ đọc biểu cảm bài thơ, đồng dao, ca dao...	- Trẻ nói, thể hiện cử chỉ điệu bộ, nét mặt phù hợp với bài thơ, đồng dao, ca dao...
GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM VÀ QUAN HỆ XÃ HỘI	
Thể hiện ý thức về bản thân	
MT125: Trẻ nói được khả năng và sở thích riêng của bản thân (CS29)	- Nói được điều mình thích đúng với biểu hiện trong thực tế
MT126: Trẻ biết ứng xử phù hợp với giới	- Trẻ trai mạnh mẽ dứt khoát, trẻ gái

tính của bản thân.(CS28)	nhẹ nhàng ý tứ - Lựa chọn trang phục phù hợp với giới tính
MT127: Trẻ biết đề xuất trò chơi và hoạt động thể hiện sở thích của bản thân(CS30)	- Lựa chọn các trò chơi, đồ chơi các hoạt động khác theo sở thích của bản thân. - Thuyết phục bạn thực hiện theo đề xuất của mình.
MT128: Trẻ biết chấp nhận sự phân công của nhóm bạn và người lớn (CS51)	- Thực hiện sự phân công của người khác.
MT129: Trẻ biết chấp nhận sự khác biệt giữa người khác với mình (CS59)	- Tự nhận ra sự khác biệt của bạn mình, chơi với bạn hòa đồng không xa lánh bạn. - Tôi là ai trong gia đình.
Thể hiện sự tự tin, tự lực	
MT 130: Trẻ cố gắng thực hiện công việc đến cùng(CS31)	- Tự tin và hoàn thành công việc được giao
MT131: Trẻ chủ động làm một số công việc đơn giản hằng ngày (CS33)	- Tự giác thực hiện công việc đơn giản hàng ngày không chờ sự nhắc nhở
MT132: Trẻ mạnh dạn nói ý kiến của bản thân(CS34)	-Mạnh dạn nói lên suy nghĩ của riêng mình
MT133: Trẻ sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ đơn giản cùng người khác (CS52)	- Tham gia tích cực vào các hoạt động cùng cô và các bạn
Nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh	
MT134: Trẻ có khả năng bộc lộ cảm xúc của bản thân bằng lời nói, cử chỉ và nét mặt (CS 36)	- Nói việc mình có thể làm phù hợp khả năng của bản thân - Phân biệt cảm xúc khác nhau yêu-ghét; vui- buồn, tức giận, xấu hổ, ngạc nhiên, sợ hãi, và có tình cảm với người thân và bạn bè
MT135: Trẻ biết kiềm chế cảm xúc tiêu cực khi được an ủi, giải thích (CS41)	- Trấn tĩnh lại và hạn chế được cảm xúc khi được người khác giải thích, an

	<p>ủi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chơi với bạn vui vẻ, biết giải quyết mâu thuẫn giữa mình với các bạn trong nhóm
MT136: Trẻ thể hiện sự vui thích khi hoàn thành công việc (CS32)	<ul style="list-style-type: none"> - Ngắm nghía, nâng niu sản phẩm của mình - Khoe, kể về sản phẩm của mình với người khác - Giữ gìn bảo quản sản phẩm
MT137: Trẻ thể hiện sự thân thiện, đoàn kết với bạn bè (CS50)	<ul style="list-style-type: none"> - Chủ động bắt tay vào công việc với bạn và thực hiện công việc không xảy ra xung đột
MT138: Nhận biết các trạng thái cảm xúc vui, buồn, ngạc nhiên, sợ hãi, xấu hổ của người khác (CS35)	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ nhận biết và nói được trạng thái cảm xúc của người khác
MT 139: Thể hiện sự an ủi và chia vui với người thân, bạn bè (CS37)	Trẻ nhận ra tâm trạng của bạn bè, người thân, biết an ủi, động viên
MT140: Thích chia sẻ cảm xúc, kinh nghiệm, đồ dùng đồ chơi với những người gần gũi (CS44)	Kể cho bạn về chuyện vui, buồn của mình. Trao đổi, chia sẻ với bạn cùng nhóm
MT141: Trẻ chú ý lắng nghe ý kiến của người khác (CS48)	<ul style="list-style-type: none"> - Chú ý nghe người khác nói không cắt ngang - Chấp nhận ý kiến khác của bạn
MT142: Trẻ nói được một số thông tin quan trọng về bản thân và gia đình (CS27)	<ul style="list-style-type: none"> - Nói được thông tin cơ bản cá nhân và gia đình như: họ tên, các thành viên, địa chỉ nhà số điện thoại v.v...
MT143: Trẻ nhận ra việc làm của mình có ảnh hưởng đến người khác (CS53)	<ul style="list-style-type: none"> - Nói được việc làm của mình có ảnh hưởng đến người khác như thế nào - Giải thích được phản ứng của bản thân đối với cảm xúc hoặc hành vi của người khác
MT144: Trẻ nói được khả năng và sở thích của bạn bè và người thân (CS58)	<ul style="list-style-type: none"> - Nói đúng khả năng của một số người gần gũi

<p>MT145; Trẻ nhận ra hình ảnh Bác Hồ và một số địa điểm gắn với hoạt động của Bác Hồ + Nhận ra một số hình ảnh gắn bó giữa bác với trẻ em</p>	<p>- Bác Hồ là lãnh tụ của dân tộc VN, Biết quê Bác và nơi an nghỉ của Bác. - Bác yêu các em nhỏ, các bạn nhỏ yêu quý Bác Hồ.</p>
<p>MT146; Trẻ biết thể hiện tình cảm với Bác Hồ khi nghe hát, đọc thơ cùng cô kể chuyện về Bác Hồ.</p>	<p>- Thích đọc thơ, kể chuyện, hát những bài hát về BH.</p>
<p>Hành vi và quy tắc ứng xử xã hội</p>	
<p>MT147: Trẻ dễ hoà đồng với bạn bè trong nhóm chơi(CS42)</p>	<p>- Nhanh chóng hòa đồng, vui vẻ thoải mái khi chơi trong nhóm bạn</p>
<p>MT148: Trẻ có thói quen chào hỏi, cảm ơn, xin lỗi và xưng hô lễ phép với người lớn;(CS 54)</p>	<p>- Ứng xử phù hợp và có hành vi lễ phép với người lớn</p>
<p>MT149: Trẻ chủ động giao tiếp với bạn và người lớn gần gũi (CS43)</p>	<p>- Chủ động bắt chuyện mạnh dạn trả lời các câu hỏi khi giao tiếp</p>
<p>MT150:Trẻ quan tâm đến sự công bằng trong nhóm bạn (CS60)</p>	<p>Thấy được sự không công bằng trong nhóm bạn đưa ra các cách giải quyết</p>
<p>MT151: Trẻ sẵn sàng giúp đỡ khi người khác gặp khó khăn(CS45)</p>	<p>- Chủ động giúp đỡ khi người khác cần giúp đỡ, sẵn sàng nhiệt tình giúp đỡ khi người lớn yêu cầu</p>
<p>MT152:Trẻ biết trao đổi ý kiến của mình với các bạn (CS49)</p>	<p>- Biết trình bày ý kiến của mình với các bạn - Biết thỏa thuận dựa trên sự hiểu biết về quyền của mình và nhu cầu của bạn</p>
<p>MT153: Trẻ biết chú ý nghe khi cô,bạn nói; không ngắt lời người khác</p>	<p>- Chăm chú lắng nghe ý kiến của cô và bạn.</p>
<p>MT 154: Trẻ tự đề nghị sự giúp đỡ của người khác khi cần thiết (CS55)</p>	<p>- Tự đề nghị tìm sự hỗ trợ của người lớn hoặc bạn khi gặp khó khăn</p>
<p>MT155:Trẻ có nhóm bạn chơi thường</p>	<p>- Thường hay chơi theo nhóm bạn, có</p>

xuyên(Cs46)	ít nhất hai bạn thân
MT156: Trẻ biết chờ đến lượt khi tham gia vào các hoạt động (CS47)	- Tuân theo trật tự chờ đến lượt tham gia hoạt động
MT157: Trẻ có thể thay đổi hành vi và thể hiện cảm xúc phù hợp với hoàn cảnh(CS40)	- Biết nói khẽ đi lại nhẹ nhàng khi người khác bị ốm, - Giữ thái độ chú ý trong giờ học - Vui vẻ hào hứng với các sự kiện được tổ chức
Quan tâm đến môi trường	
MT158: Trẻ có hành vi bảo vệ môi trường trong sinh hoạt hàng ngày(CS57)	- Giữ gìn vệ sinh trong lớp ngoài đường, tắt điện khi ra khỏi phòng biết sử dụng tiết kiệm nước trong sinh hoạt hàng ngày
MT159: Nhận xét một số hành vi đúng sai của con người với môi trường(CS56)	
MT160: Trẻ thực hiện một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng.	- Đi học đúng giờ, không nói chuyện, giữ gìn vệ sinh nhà cửa, lớp học và nơi công cộng
MT161: Trẻ biết tiết kiệm trong sinh hoạt	- Sử dụng hợp lý điện nước.
Phát triển thẩm mỹ	
Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống và các tác phẩm nghệ thuật	
MT162: Nhận ra giai điệu (vui, êm dịu, buồn) của bài hát hoặc bản nhạc (CS99)	- Trẻ biểu lộ cảm xúc phù hợp với giai điệu của bài hát, bản nhạc và gọi tên giai điệu, bài hát phù hợp với bản nhạc đó
MT163: Thể hiện cảm xúc và vận động phù hợp với nhịp điệu của bài hát hoặc bản nhạc (CS101)	- Thể hiện nét mặt, vận động phù hợp với sắc thái nhịp điệu của bài hát. - Vỗ tay, giậm chân, lắc lư, nhún nhảy theo nhạc và sử dụng các dụng cụ gõ đệm đa dạng
MT164: Trẻ thể hiện sự thích thú trước cái đẹp (CS38)	- Nhận ra được cái đẹp, thể hiện sự thích thú reo hò khen ngợi xuýt xoa , nâng niu trước cái đẹp

Một số kỹ năng trong hoạt động âm nhạc, tạo hình	
MT 165: Hát đúng giai điệu bài hát trẻ em(CS100)	- Hát đúng lời và giai điệu bài hát.
MT166: Trẻ biết gõ đệm bằng dụng cụ theo tiết tấu tự chọn	- Trẻ biết sử dụng các dụng cụ gõ đệm đa dạng : xắc xô, thanh gõ, phách tre...
MT 167: Trẻ biết phối hợp các kỹ năng vẽ, cắt, xé dán, nặn, xếp hình để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối	- Thể hiện thái độ, tình cảm trước cái đẹp -Vẽ nặn cắt xé dán , xếp hình sản phẩm đa dạng có màu sắc , bố cục, kích thước cân đối hài hòa.
Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật	
MT168: Trẻ tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động, theo bản nhạc, bài hát yêu thích	- Sử dụng các kỹ năng , dụng cụ âm nhạc để tạo âm thanh, hát, vận động theo nhạc, theo ý thích của trẻ
MT169: Trẻ nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích và biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình	- Trẻ nhận xét sản phẩm tạo hình của mình và của bạn, trẻ nêu nội dung và đặt tên cho sản phẩm
MT170: Biết sử dụng các vật liệu khác nhau để làm một sản phẩm đơn giản(CS102)	- Biết phối hợp ít nhất 2 loại vật liệu để làm ra 1 loại sản phẩm.
MT171: Trẻ có thể có thay đổi một vài tình tiết, thêm bớt sự kiện..trong nội dung truyện.	- Trẻ biết kể chuyện sáng tạo

**PHỤ LỤC 2: MỤC TIÊU, NỘI DUNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH
ỨNG DỤNG PHƯƠNG PHÁP MONTESSORI**

Mục tiêu	Nội dung
<i>a. Hoạt động thực hành cuộc sống:</i>	
<p>- Trẻ được trải nghiệm những kỹ năng thực tế ... Hoạt động chăm sóc bản thân</p> <p>- Trẻ cũng học được thói quen biết chờ đợi đến lượt mình, chờ đợi hoạt động mình muốn làm, đưa ra những lời nhận xét mang tính chất xây dựng và tích cực đồng thời biết lắng nghe người khác</p> <p>- Trẻ biết chào hỏi, biết cảm ơn và xin lỗi, biết tôn trọng bản thân, người khác và môi trường xung quanh, biết giao tiếp và tương tác một cách lịch sự với người lớn và bạn bè đồng trang lứa, tham gia vào các hoạt động để hình thành kỹ năng xã hội,...</p>	<p><i>- Góc thực hành kỹ năng cuộc sống</i></p> <p>+ Trẻ thực hiện các hoạt động tự phục vụ: đánh răng, chải tóc, tự treo quần áo, mũ, cài khuy áo, thắt nơ, thắt dây giày, khâu may đồ vật, xếp khăn ăn, tự cắt đồ ăn, nghiền, rắc, tự làm một số món ăn, tự dọn bàn ăn,...</p> <p>+ Trẻ hoạt động với bộ dụng cụ cài khuy, thắt dây, kẹp gấp, phễu, bốt biên, thìa,...)</p> <p>+ Hoạt động chăm sóc môi trường: tưới cây, trồng cây, chăm sóc cây, cắm hoa, lau dọn và vệ sinh các giáo cụ, vật dụng xung quanh môi trường, đánh bóng đồ vật, lau bụi giá kệ...</p>
<i>b. Hoạt động giác quan:</i>	
<p>Phát triển, phân loại và đánh giá sự kích thích mà trẻ nhận được thông qua các giác quan.</p>	<p><i>- Góc cảm quan</i></p> <p>+ Thị giác: tấm màu sắc, khối hình học, cầu vồng...</p> <p>+ Thính giác: khối hình trụ âm thanh, chuông, ...</p> <p>+ Vị giác: khay vị giác ...</p> <p>+ Khứu giác: lọ khứu giác...</p> <p>+ Xúc giác: túi thần kì, các loại vải ..</p> <p>+ Xếp hình tam giác 5 hộp</p> <p>+ Tấm xúc giác 2 - nhám nhẵn</p> <p>+ Bảng so sánh màu sắc</p> <p>+ Bảng màu số 3</p> <p>+ Tháp hồng, thang nâu, gậy đỏ</p> <p>+ Tấm sắt hình học</p>

	+ Trụ có nùm, không có nùm
c. Toán học:	
<p>Phát triển trí tuệ, khả năng nhận thức của trẻ.</p> <p>Phát triển khả năng nhận biết và phân loại theo màu sắc, hình dạng, kích thước hoặc loại.</p> <p>Trẻ hiểu số lượng và thực hành đếm.</p> <p>Trẻ biết ghép số với số lượng tương ứng.</p> <p>Phân biệt kích thước và thực hành sắp xếp theo thứ tự.</p>	<p>- Góc toán</p> <p>+ Trẻ sử dụng các giáo cụ cụ thể như cây gậy số, số cát, đồ vật để đếm, xếp hình và các trò chơi toán học tại chỗ khác như nối ghép, phân loại, các phép tính và giá trị.</p> <p>+ Nhận biết số trên đồng hồ</p> <p>+ Bộ thước cộng</p> <p>+ Hoạt động bảng 100</p> <p>+ Đếm trong hệ thập phân với các hạt cườm vàng</p> <p>+ Bảng 10. Trừ trong phạm vi 10 bằng các chuỗi hạt</p> <p>+ Hoạt động Bộ thước cộng</p> <p>+ Móc treo các chuỗi hạt cườm màu từ 1 - 9</p> <p>+ Xếp khối hình học bậc thang</p> <p>+ Số và chấm tròn</p> <p>+ Số cát nhám</p> <p>+ Hộp 45 que tính</p> <p>+ Thẻ số và chấm rời 1-10</p> <p>+ Gậy số loại nhỏ</p> <p>+ Bảng hàng chục</p> <p>+ Bảng cộng- trừ</p> <p>+ Hộp tạo hình từ tam giác</p>
d. Ngôn ngữ:	
<p>Trẻ được đọc sách, nghe kể chuyện, hát và lắng nghe các bạn khác chia sẻ.</p> <p>Âm vị của các chữ cái được giới thiệu thông qua phương pháp ngữ âm một cách tự nhiên.</p> <p>Sự phát triển từ vựng của trẻ được nhấn</p>	<p>- Góc ngôn ngữ</p> <p>+ Hoạt động chữ cái lồm, hoạt động với hộp âm</p> <p>+ Hoạt động với chữ cái nhám, thẻ chữ cái nhám in thường</p> <p>+ Hoạt động với thơ, chuyện.</p>

<p>mạnh ở tất cả các lĩnh vực bằng cách sử dụng các từ cụ thể để chỉ các đồ vật trong lớp.</p>	<ul style="list-style-type: none"> + Sao chép chữ + Bộ chữ cái di động
<p><i>e. Khoa học, địa lý, lịch sử, nghệ thuật, âm nhạc...</i></p>	
<p>Thông qua các giáo cụ, trẻ học cách nói và phân loại các đồ vật và tranh ảnh giữa vật tĩnh và vật động, thực vật và động vật. Trẻ thích tạo ra các cuốn sách nhỏ về các ‘bộ phận’ của động vật như tai, mắt, đuôi, lưng...từ côn trùng đến động vật có vú. Khám phá thế giới thông qua các bông hoa, quả táo hoặc quả cam mang lại sự thích thú cho trẻ trong lớp học.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ nhận biết hệ mặt trời, các hành tinh, vị trí địa lí của châu lục trên bản đồ - Phân biệt được quốc kỳ các nước trên thế giới 	<p>- Góc văn hóa:</p> <p><i>Khoa học:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> + Vòng đời thực vật cây lạc + Dòng thời gian 12 mùa hoa trong năm. + Túi ảnh động vật châu lục + Vòng đời các con vật + Ghép hình con ngựa + Ghép hình con cá + Ghép hình con chim + Ghép hình lá + Ghép hình cây, ghép hình hoa + Ghép hình hạt mầm + Ghép hình con ngựa + Ghép hình con cá + Ghép hình chim cánh cụt + Mô hình sự phát triển của cây đậu... + Mô hình sự phát triển của con gà ...
<p>Trẻ được học về quả địa cầu, thế giới, cấu tạo của đất, nước thông qua những con thuyền thu nhỏ nổi trên mặt hồ, vịnh thu nhỏ... Trẻ được dùng bản đồ thế giới và bản đồ nước Mỹ cũng như thực hiện các hoạt động. Trẻ hát bài hát về các châu lục Biết vị trí các châu lục trên bản đồ Trẻ biết Hệ mặt trời có bao nhiêu hành tinh và thứ tự các hành tinh</p>	<p><i>Địa lý:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> + Hoạt động cùng quả địa cầu nhám. + Hoạt động cùng Quả địa cầu màu + Quả cầu nhám đất, nước, không khí + Bản đồ thế giới và 36 cờ nhỏ + Xếp hình, tô theo viền và tô màu bản đồ + Sa bàn hệ mặt trời

	<ul style="list-style-type: none"> + Ghép hình vỏ trái đất + Bản đồ 2 bán cầu + Tạo hình đất và nước
<p>Trẻ biết định hướng về thời gian thông qua đơn vị đo thời gian (giờ, phút, ngày, tháng, năm) và công cụ đo thời gian (đồng hồ, lịch)</p> <p>Nhận biết các sự kiện xảy ra theo thời gian thông qua các mốc thời gian của cá nhân (ngày sinh, sự hình thành và phát triển của trẻ...) và các mốc thời gian của nhân loại (các kỷ nguyên, các thời kỳ lịch sử...)</p>	<p><i>Lịch sử:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> + Hoạt động cùng Đồng hồ + Trẻ sẽ tự làm các mốc thời gian cho chính mình với các bức ảnh và lịch tháng. + Hoạt động cùng đồng hồ cát, đồng hồ hẹn giờ + Ghép hình đồng hồ, ghép hình các ngày trong tuần... + Hoạt động cùng thẻ đồng hồ, thẻ các mốc thời gian trong cuộc đời....
<p>Trẻ có được những kỹ năng tự thể hiện bản thân với bút chì màu, màu nước, sơn keo, đất nặn, xé dán và các loại vật liệu khác.</p>	<p><i>Nghệ thuật:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> + Trẻ trải nghiệm các hoạt động sáng tạo khác nhau. + Tạo ra các sản phẩm đơn giản theo ý thích. + Đặt tên cho sản phẩm của mình.
<p>Trẻ em học và thể hiện bản thân bằng âm nhạc</p>	<p><i>Âm nhạc:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> + Nghe các bài hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi, dân ca). + Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát. + Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc. + Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp